

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6288

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-78 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản của Chỉ Thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Phần mềm nhập văn bản T9.

Copyright © 1999-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bluetooth là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung kể cả các thông tin liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp "theo tình trạng hiện tại". Ngoài trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

Viết tiếng Việt trên điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãä** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãäbc	3 ddeëf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôö
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống
(Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.

- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Mô từ điển**.

Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäåbc	3 ðëëf
4 ? ghi	5 ã~jkl	6 mññöø
7 pqr	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết tiên đoán (Hình chỉ có tính chất minh họa cho vị trí của các chữ cái và dấu câu khi soạn thảo bằng tiếng Việt)

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

An toàn cho người sử dụng ...ix

Giới thiệu điện thoại	x
Các dịch vụ mạng	xi
Bộ nhớ dùng chung	xi
Phụ kiện nâng cấp	xii

Thông tin tổng quátxiii

Mã truy cập	xiii
Mã bảo vệ	xiii
Mã PIN	xiii
Mã PUK	xiii
Mật mã chặn cuộc gọi	xiv
Dịch vụ cài đặt cấu hình	xiv
Tải về nội dung và ứng dụng ..	xiv
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	xv

1. Bắt đầu sử dụngxvi

Lắp thẻ SIM và pin	xvi
Lắp thẻ nhớ	1
Sạc pin	2
Bật và tắt điện thoại	3
Cài thời gian, múi giờ, và ngày	3
Dịch vụ Plug and play	3
Khởi động không cần thẻ SIM ..	3
Mở bàn phím	3
Vị trí vận hành thông thường ..	4

2. Điện thoại của bạn5

Các phím và bộ phận	5
Chế độ chờ	6
Chế độ chờ	7
Các phím tắt khi ở chế độ chờ	8
Tiết kiệm năng lượng	8
Các chỉ báo	8
Khóa bàn phím (bảo vệ phím) ..	9

3. Các chức năng gọi điện 11

Gọi điện	11
Quay số nhanh	11
Quay số bằng khẩu lệnh	11
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi thoại	12
Dịch vụ cuộc gọi chờ	12
Các tùy chọn trong khi gọi	13
Thực hiện cuộc gọi video	13
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video	14
Các tùy chọn trong khi gọi video	15
Chia sẻ video	15

4. Viết văn bản16

Cài đặt	16
Kiểu nhập tiên đoán	16
Kiểu nhập văn bản truyền thống	17

5. Duyệt menu18

6. Nhắn tin19

Tin nhắn văn bản (SMS)	19
Viết và gửi tin nhắn SMS	19
Đọc và trả lời tin nhắn SMS ..	20
Tin nhắn trong SIM	20
Tin nhắn đa phương tiện	21
Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện	21
Gửi tin nhắn	22
Hủy việc gửi tin nhắn	23
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện	23
Bộ nhớ đầy	24
Các thư mục	24

Tin nhắn nhấp nháy.....	24	Tin nhắn đa phương tiện	35
Viết một tin nhắn nhấp nháy	24	E-mail.....	36
Nhận một tin nhắn nhấp nháy	25	7. Danh bạ	38
Tin nhắn âm thanh	25	Tìm kiếm số liên lạc.....	38
Tạo một tin nhắn âm thanh	25	Lưu tên và số điện thoại	38
Nhận tin nhắn âm thanh	25	Lưu các số và mục văn bản....	38
Trò chuyện	26	Chuyển hoặc sao chép số liên lạc.....	39
Vào menu tin nhắn trò chuyện	26	Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc... ..	40
Kết nối với tin nhắn trò chuyện	27	Xóa số liên lạc	40
Bắt đầu một cuộc trò chuyện	27	Dịch vụ Presence	40
Lời mời trò chuyện	28	Tên thuê bao	41
Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận	28	Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao	41
Bắt đầu tham gia một cuộc trò chuyện	29	Xem các tên thuê bao	42
Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn.....	29	Xóa thuê bao liên lạc	42
Các số liên lạc cho trò chuyện	29	Danh thiếp	42
Khóa và mở khóa các tin nhắn.....	30	Cài đặt.....	43
Nhóm	30	Nhóm.....	43
Ứng dụng E-mail.....	30	Quay số nhanh.....	43
Trình hướng dẫn cài đặt.....	31	Số dịch vụ và số máy riêng	43
Viết và gửi e-mail	31	8. Nhật ký cuộc gọi.....	44
Tải e-mail về	32	9. Cài đặt	45
Đọc và trả lời e-mail	32	Cấu hình	45
Các thư mục e-mail.....	33	Chế độ trên máy bay	45
Bộ lọc e-mail rác.....	33	Chủ đề.....	46
Tin nhắn thoại.....	33	Âm thanh	46
Tin nhắn video	33	Cài đặt hiển thị	46
Tin thông báo	34	Chế độ chờ	46
Lệnh dịch vụ	34	Cài đặt chế độ chờ.....	46
Xóa tin nhắn	34	Màn hình riêng.....	47
Cài đặt tin nhắn	34	Tiết kiệm năng lượng	47
Chung	34	Chế độ nghỉ	47
Tin nhắn văn bản và e-mail	35	Cỡ chữ	47
SMS	35	Cài đặt ngày giờ	48
		Phím tắt riêng	48
		Phím chọn trái.....	48
		Phím chọn phải.....	48

Phím di chuyển.....	49	Media player	64
Bật chế độ chờ	49	Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến cho điện thoại	64
Lệnh thoại	49	Máy nghe nhạc	65
Kết nối.....	49	Phát các đoạn nhạc được truyền đến điện thoại.....	65
Công nghệ vô tuyến		Cài đặt máy nghe nhạc	66
Bluetooth.....	49	Đài FM	67
Thiết lập kết nối Bluetooth....	50	Lưu lại các kênh radio	67
Kết nối vô tuyến Bluetooth ...	51	Nghe radio.....	67
Cài đặt Bluetooth.....	51	Máy ghi âm	68
Hồng ngoại.....	51	Ghi âm.....	68
Dữ liệu gói	52	Danh sách các cuộc ghi âm .	69
Kết nối dữ liệu gói.....	52	Xác nhận thư mục lưu trữ	69
Cài đặt dữ liệu gói	53	Bộ lọc âm thanh.....	69
Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích.....	54	Tăng âm stereo.....	69
Đồng bộ từ một máy PC tương thích.....	54	13. Chức năng Push to talk (Bộ đàm)	70
Đồng bộ từ một server.....	54	Kết nối với dịch vụ PTT	70
Cáp dữ liệu USB.....	54	Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT	71
Gọi	55	Thực hiện một cuộc gọi kênh hoặc một cuộc gọi nhóm	71
Điện thoại.....	56	Thực hiện cuộc gọi cá nhân .	72
Phụ kiện.....	57	Thực hiện một cuộc gọi PTT tới nhiều người.....	72
Cấu hình	57	Nhận cuộc gọi PTT	72
Bảo mật	58	Các yêu cầu gọi lại	73
Cập nhật điện thoại.....	59	Gửi yêu cầu gọi lại.....	73
Cài đặt.....	59	Trả lời yêu cầu gọi lại	73
Yêu cầu cập nhật phần mềm	59	Thêm số liên lạc cá nhân.....	73
Cài đặt cập nhật phần mềm .	60	Các kênh PTT	74
Khôi phục cài đặt gốc	60	Thêm kênh	74
		Nhận lời mời	74
		Cài đặt PTT.....	75
10. Menu nhà điều hành	61	14. Sắp xếp.....	76
11. Bộ sưu tập	62	Báo thức.....	76
Định dạng thẻ nhớ	62	Ngừng báo.....	76
12. Phương tiện	63	Lịch	77
Camera	63		
Chụp ảnh.....	63		
Quay một đoạn phim.....	64		
Cài đặt camera.....	64		

Tạo một ghi chú lịch.....	77	Hộp tin dịch vụ	88
Âm báo ghi chú.....	77	Cài đặt hộp tin dịch vụ	88
Công việc	77	Bộ nhớ cache	89
Ghi chú.....	78	Bảo vệ trình duyệt	89
Máy tính.....	78	Mô-đun an toàn.....	89
Chuyển đổi tiền tệ.....	78	Chứng chỉ.....	90
Bộ báo giờ	79	Chữ ký kỹ thuật số	91
Đồng hồ bấm giờ	79		
Từ điển	80	17. Dịch vụ SIM	92
Tra một từ trong Từ điển	80		
Tra từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa của một từ tiếng Anh ..	80	18. Kết nối với máy PC.....	93
		Bộ Nokia PC Suite.....	93
15. Các ứng dụng	82	EGPRS, HSCSD, CSD, và WCDMA	93
Trò chơi	82	Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	94
Vào một trò chơi.....	82		
Tải trò chơi	82	19. Thông tin về pin.....	95
Cài đặt trò chơi.....	82	Sạc và Xả pin	95
Bộ ứng dụng	82	Hướng dẫn xác nhận pin Nokia	96
Khởi chạy một ứng dụng	82		
Các tùy chọn ứng dụng	82	20. Các phụ kiện chính hãng	88
Tải một ứng dụng	83	Pin	98
		Trong nhà	99
16. Web.....	84	Bộ Sạc Du Lịch Nokia (AC-4)	99
Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ	84	Trong nhà và Trên xe	99
Thiết lập trình duyệt.....	84	Tai nghe Âm thanh nổi Cổ điển Nokia (HS-23)	99
Kết nối với dịch vụ	85	Dữ Liệu	99
Các trang trình duyệt.....	85	Cáp Kết Nối Nokia CA-53	99
Trình duyệt bằng các phím của điện thoại	86		
Các tùy chọn trong khi trình duyệt	86	21. Giữ gìn và Bảo trì.....	100
Gọi trực tiếp	86		
Chỉ mục	86	22. Thông tin bổ sung về sự an toàn	102
Nhận chỉ mục.....	87	Môi trường hoạt động	102
Cài đặt hiển thị	87	Thiết bị y tế.....	102
Cài đặt bảo vệ	87	Xe cộ	103
Cookie.....	87	Môi trường có khả năng gây nổ	104
Các script trong kết nối bảo mật.....	88		
Tải các cài đặt	88		

Cuộc gọi khẩn cấp	104
Thông tin về chứng nhận (SAR)	105
Từ mục	107

An toàn cho người sử dụng

Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin. Đọc kỹ những hướng dẫn đơn giản dưới đây. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật điện thoại khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÀNG CẤP VA PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê chuẩn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỠ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỡ nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Kiểu điện thoại di động được mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được chấp thuận để sử dụng trong mạng gồm các băng tần EGSM 900; GSM 1800 và 1900; và WCDMA2100. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn video clip, tuân thủ pháp luật và tôn trọng các phong tục của địa phương cũng như sự riêng tư và các quyền hợp pháp của người khác từng địa phương.



Cảnh báo: Không bật điện thoại khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến này có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này có thể không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn có thể cần phải có những thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cần cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn bổ sung và giải thích về mức phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến phương cách mà bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu bạn tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể đã được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ

với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên giao thức TCP/IP. Một số chức năng của thiết bị này như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, công nghệ liên lạc cái tiến presence, sự đồng bộ hóa từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS cần phải có sự hỗ trợ của mạng đối với các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng bộ nhớ dùng chung: bộ sưu tập, sổ liên lạc, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú-việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng một hoặc nhiều tính năng nêu trên có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng còn lại có dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu trữ nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại của bạn có thể sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đã đầy khi bạn muốn sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung bộ nhớ. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong các tính năng dùng

chung bộ nhớ trước khi tiếp tục.
Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có một dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng ngoài bộ nhớ dùng chung với các tính năng khác.

■ Phụ kiện nâng cấp

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện nâng cấp

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện nâng cấp lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện nâng cấp phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần “**Bảo mật**”, trên trang 59.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sai này. Đợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

Mã PIN

- Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần “**Bảo mật**”, trên trang 59. Mã PIN thường được cấp cùng với thẻ SIM. Cài điện thoại yêu cầu mã PIN mỗi khi bật điện thoại.
- Mã PIN2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

- Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần “**Mô-đun an toàn**”, trên trang 90. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.
- Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần “**Chữ ký kỹ thuật số**”, trên trang 92. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần “*Bảo mật*”, trên trang 59. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn mật mã này. Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà điều hành mạng.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Trước khi sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện và presence, bộ đàm, e-mail, đồng bộ, trực tuyến và trình duyệt, bạn phải có thông số cài đặt cấu hình đúng trên điện thoại. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt.

Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*.

Để loại bỏ những cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn cũng có thể tải xuống các cập nhật cho phần mềm điện thoại (dịch vụ mạng). Xem phần “*Điện thoại*”, trên trang 57, mục *Cập nhật điện thoại*.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các tải xuống, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm www.nokia-asia.com/6288/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

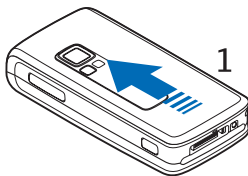
Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm với của trẻ em.

Liên hệ với đại lý bán thẻ SIM để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

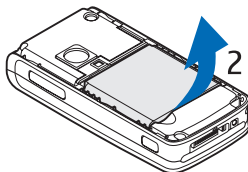
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BP-6M.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

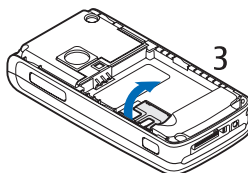
1. Hướng mặt sau của điện thoại lên, trượt vỏ sau để tháo vỏ ra khỏi điện thoại (1).



2. Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa (2).

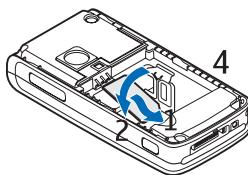


3. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ và mở ra (3).

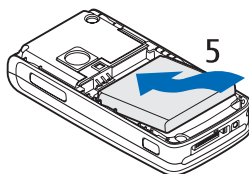


4. Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ SIM (4). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng (1) và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.

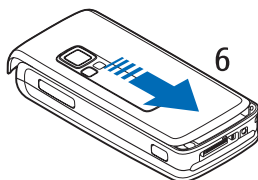
Đóng ngăn chứa thẻ SIM (2), và nhấn nó cho đến khi vào khớp vị trí.



5. Đặt pin trở lại (5).



6. Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (6).



■ Lắp thẻ nhớ

Thẻ miniSD đi kèm với điện thoại có nhiều nhạc chuông, chủ đề, âm, và đồ họa được được tải sẵn. Nếu bạn xóa, tải lại, hoặc thay thế thẻ này, các chức năng và tính năng này có thể hoạt động không đúng.

Chỉ sử dụng những thẻ miniSD tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác, ví dụ như thẻ RS-MMC, sẽ không vừa với khe thẻ nhớ này và cũng không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

Chỉ sử dụng những thẻ miniSD được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Nokia áp dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ nhưng không phải thẻ nhớ của tất cả các hãng khác đều tương thích hoàn toàn với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không được Nokia phê chuẩn có thể làm hư thẻ nhớ cũng như thiết bị, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

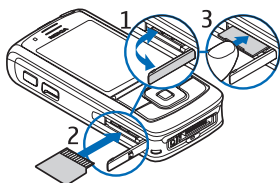
Bạn có thể sử dụng thẻ multimedia để mở rộng bộ nhớ của *Bộ sưu tập*. Xem phần “*Bộ sưu tập*”, trên trang 63.

Bạn có thể lắp hoặc thay đổi thẻ nhớ mà không cần phải tắt điện thoại.



Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị lỗi.

Để lắp thẻ nhớ, mở ngăn chứa thẻ nhớ như được hiển thị (1). Đặt thẻ nhớ vào ngăn chứa thẻ (2). Bảo đảm rằng thẻ nhớ đã được lắp đúng—vào khớp vị trí trong ngăn chứa (3)—và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ ngửa lên. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại.



Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để lưu các tập tin multimedia, như là các đoạn phim, các tập tin âm thanh, và hình ảnh, trong **Bộ sưu tập**.

Để định dạng thẻ nhớ, xem phần “**Định dạng thẻ nhớ**”, trên trang 63.

■ Sạc pin

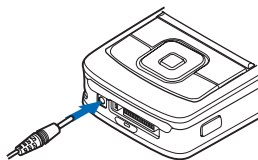
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế để sử dụng điện từ một trong những bộ sạc AC-4, AC-1, AC-3, và DC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Cắm phích cắm của bộ sạc vào thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44 (1), và cắm phích cắm của thiết bị nối tiếp với khe cắm ở đáy điện thoại (2).

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Ví dụ, việc sạc pin Li-Ion BP-6M bằng bộ sạc AC-4 mất khoảng 1 giờ 45 phút khi ở chế độ chờ.

■ **Bật và tắt điện thoại**



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn như hình minh họa.

Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hay mã UPIN, nhập mã này vào, và chọn **OK**.

Bạn có thể bật điện thoại ở chế độ demo mà không cần lắp thẻ SIM. Ở chế độ này, bạn có thể sử dụng tất cả các chức năng không phụ thuộc vào đường truyền, và bạn có thể thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp.



■ **Cài thời gian, múi giờ, và ngày**

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT, và nhập ngày vào. Xem phần “**Cài đặt ngày giờ**”, trên trang 49.

■ **Dịch vụ Plug and play**

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem *Kết nối mục hỗ trợ d.vụ* trong phần “**Cấu hình**”, trên trang 58 và “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang xv.

■ **Khởi động không cần thẻ SIM**

Để khởi động không cần thẻ SIM, chấp nhận khi được điện thoại hỏi *Khởi động máy không cần thẻ SIM?*. Sau đó sử dụng những chức năng không yêu cầu thẻ SIM.

■ **Mở bàn phím**



Để mở bàn phím, trượt điện thoại như hình hiển thị.

■ Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.

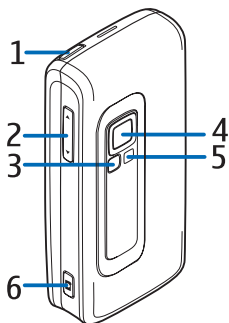


Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không nên chạm vào ăng-ten khi điện thoại đã được bật lên nếu không cần thiết.

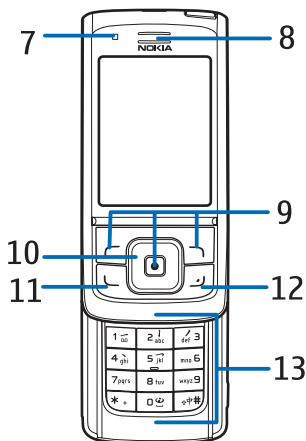
Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm cho điện thoại vận hành ở mức điện năng cao hơn mức cần thiết. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang vận hành điện thoại sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

2. Điện thoại của bạn

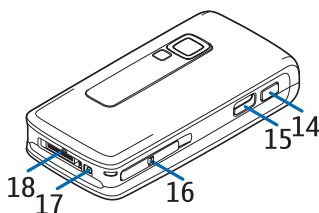
■ Các phím và bộ phận



- 1 Phím nguồn
- 2 Các phím âm lượng
- 3 Gương
- 4 Ống kính camera
- 5 Đèn camera
- 6 Phím camera

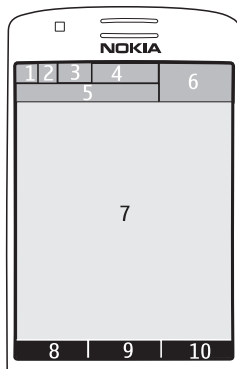


- 7 Camera trước
- 8 Tai nghe
- 9 Các phím chọn trái, giữa, và phải
- 10 Phím di chuyển 4 chiều
- 11 Phím đàm thoại
- 12 Phím kết thúc
- 13 Các phím số



- 14 Phím bộ đàm
- 15 Cổng hồng ngoại (IR)
- 16 Khe chứa thẻ nhớ
- 17 Đầu nối bộ sạc
- 18 Đầu nối phụ kiện cải tiến

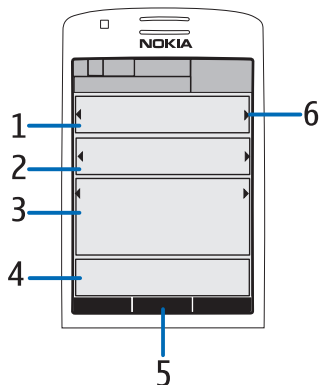
■ Chế độ chờ



Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng, và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Chỉ báo 3G (1)
- Cường độ tín hiệu của mạng di động (2)
- Mức sạc pin (3)
- Chỉ báo (4)
- Tên của mạng hoặc logo mạng (5)
- Đồng hồ (6)
- Màn hình (7)
- Phím chọn trái (8) là **Chọn** hoặc một phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần “**Phím chọn trái**”, trên trang 49.
- Chế độ phím chọn giữa (9) là **Menu**.
- Phím chọn phải (10) có thể là **Danh bạ** để truy cập vào danh sách các số liên lạc trong menu **Danh bạ**, một tên nhà điều hành cụ thể để truy cập vào trang Web cụ thể của nhà điều hành, hoặc một phím tắt đến một chức năng do bạn chọn. Xem phần “**Phím chọn phải**”, trên trang 49.

Chế độ chờ



Ở chế độ chờ, điện thoại có thể hiển thị các cửa sổ nội dung riêng biệt, chẳng hạn như các phím tắt (1), các chức năng âm thanh (2), lịch (3), và một ghi chú của một người sử dụng (4).

Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, xem **Chế độ chờ** trong phần “**Cài đặt chế độ chờ**”, trên trang 47.

Khi ở chế độ chờ, để truy cập vào cấu trúc menu, chọn **Menu** (5).

Để truy cập vào các chức năng ở chế độ chờ, bấm phím di chuyển lên hoặc xuống.

Để thay đổi phím truy cập vào chế độ điều chỉnh, xem **Bật chế độ chờ** trong phần “**Cài đặt chế độ chờ**”, trên trang 47. Khi các chỉ báo mũi tên (6) được hiển thị, bạn có thể di chuyển mục sang trái và phải.

Các mục nội dung ở chế độ điều hướng

Thanh phím tắt — Để chọn một phím tắt, di chuyển đến chức năng bạn muốn, sử dụng phím di chuyển trái/phải, và chọn.

Để thay đổi hoặc sắp xếp các phím tắt khi ở chế độ điều chỉnh, chọn **Tùy chọn** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng** > **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** > **Tùy chọn** > **Chọn liên kết** hoặc **Sắp xếp liên kết**.

Ứng dụng âm thanh — Để bật radio hoặc máy nghe nhạc, di chuyển tới ứng dụng và chọn. Để thay đổi một bài nhạc trong máy nghe nhạc hoặc một kênh trong radio, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để tìm kiếm kênh đài FM, di chuyển và giữ bên trái hoặc bên phải.

Lịch — Để xem những ghi chú của ngày hôm nay, chọn một ghi chú bạn muốn. Để xem những ghi chú của ngày hôm trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Ghi chú riêng — Để nhập một ghi chú, chọn cửa sổ nội dung, soạn ghi chú của bạn và lưu nó.

Dịch vụ presence — Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn mục nội dung.

Bộ báo giờ — Để khởi động bộ báo giờ, chọn mục nội dung. Thời gian còn lại cùng với một ghi chú sẽ được hiển thị.

Chỉ báo chung — Để hiển thị những chỉ báo, như là ngày tháng, thông tin mạng, tin nhắn thông tin, tên nhóm mặc định của PTT, và chỉ mục nhóm nội bộ. Ngày sẽ được hiển thị nếu lịch không được chọn làm nội dung ở chế độ chờ.

Các phím tắt khi ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Xem phần “**Gọi điện**”, trên trang 12.
- Để gọi hộp thư thoại của bạn (dịch vụ mạng) khi bạn đã lưu số hộp thư thoại trong máy, bấm và giữ phím 1.
- Để truy cập vào các số thư video, bấm và giữ 2.
- Để kết nối với một dịch vụ trình duyệt, nhấn và giữ phím 0.
- Để đặt các chức năng phím tắt cho phím di chuyển, xem phần **Phím di chuyển** trong “**Phím tắt riêng**”, trên trang 49.
- Để thay đổi cấu hình, bấm nhanh phím nguồn để mở danh sách cấu hình. Di chuyển

đến cấu hình bạn muốn và chọn cấu hình đó.

Tiết kiệm năng lượng

Để đặt chức năng tiết kiệm năng lượng **Bật**, xem phần **Trình tiết kiệm điện** trong “**Cài đặt hiển thị**”, trên trang 47.

Các chỉ báo



Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Hộp thư đến**.



Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy, hoặc không gửi được trong thư mục **Hộp thư đi**.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.



Điện thoại được kết nối đến dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.



Bàn phím bị khóa.

Điện thoại của bạn

-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc tin nhắn gửi đến. Xem thêm phần “[Âm thanh](#)”, trên trang 47.
-  Cài báo thức [Bật](#).
-  Bộ báo giờ đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.
-  /  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS, EGPRS hoặc WCDMA.
-  /  Một kết nối dữ liệu gói được thiết lập.
-  /  Kết nối dữ liệu gói đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), ví dụ, khi có cuộc gọi đến hoặc đi khi đang kết nối dữ liệu gói.
-  Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.
-  Kết nối Bluetooth được kích hoạt.
- 2** Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
-  Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.
-  Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nổi với điện thoại.
-  Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.
-  Đã chọn cấu hình đặt giờ.
-  ,  ,  , hoặc )
Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.
-  hoặc  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím; hoặc đóng vỏ trượt, và chọn **Khóa**.

Để mở khóa bàn phím, mở vỏ trượt, hoặc chọn **Mở** > **OK**. Nếu vỏ trượt mở, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu **Phím bảo vệ** được đặt là **Bật**, chọn **Mở**, bấm *, và nhập mã bảo vệ.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại.

Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím bảo vệ*, xem phần “*Điện thoại*”, trên trang 57.

Khi chức năng bảo vệ phím ở chế độ bật, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong điện thoại của bạn.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng vỏ trượt, xem phần *Gọi qua nắp trượt* trong “Gọi”, trên trang 56.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong *Danh bạ*, xem phần “*Tim kiếm số liên lạc*”, trên trang 39. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách các số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi, ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại một lần. Để gọi, di chuyển tới số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 3 đến 9. Xem phần “*Quay số nhanh*”, trên trang 44. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được đặt là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần “*Gọi*”, trên trang 56.

Quay số bằng khẩu lệnh

Để thực hiện một cuộc gọi điện thoại, chọn và giữ *Danh bạ* và đọc tên của số liên lạc bạn muốn gọi. Điện thoại sẽ tự động gán cho mỗi số liên lạc trong bộ nhớ điện thoại một thẻ giọng nói ảo.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói trong mạng GSM. Trong mạng WCDMA, bạn có thể gọi điện và gửi dữ liệu cùng lúc.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong “Điện thoại”, trên trang 57.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phái. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại quay số này; hoặc nếu kết quả không đúng số, di chuyển tới một mục nhập khác, và chọn gọi cho mục nhập này.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần *Lệnh thoại* trong “Phím tắt riêng”, trên trang 49.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi thoại

Để gọi một điện thoại, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi bằng cách đóng vỏ trượt, xem phần *Gọi qua nắp trượt* trong “Gọi”, trên trang 56.

Để tắt âm chuông báo trước khi trả lời cuộc gọi này, chọn **Im lặng**.

Để kết thúc cuộc gọi hoặc từ chối một cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Khi đang gọi điện, để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần “Gọi”, trên trang 56.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn bạn sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng.

Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Loa*, hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng bao gồm *Trả lời* hoặc *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF — để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi — để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ.

Nổi chuyển — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị — để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

■ Thực hiện cuộc gọi video

Khi thực hiện một cuộc gọi video, bạn hãy gửi video thời gian thực tới người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video được quay bằng camera trên mặt sau điện thoại sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi video.

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải có thẻ USIM và được kết nối với một mạng WCDMA. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện được giữa hai thành viên.

Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến điện thoại tương thích hoặc một thuê bao ISDN.

Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có cuộc gọi thoại, cuộc gọi video hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

1. Để khởi động cuộc gọi video, nhập số điện thoại khi ở chế độ chờ, hoặc chọn *Danh bạ*, và một số liên lạc.

2. Bấm và giữ phím đàm thoại, hoặc chọn **Tùy chọn** > **Cuộc gọi video**. Thời gian để khởi động một cuộc gọi video có thể kéo dài **Cuộc gọi video** và một hình động đi sẽ hiển thị. Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video, hoặc thiết bị nhận không tương thích), điện thoại sẽ yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn thay vì dùng cuộc gọi video.



Mẹo: Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

Cuộc gọi video có hiệu lực khi bạn có thể quan sát ảnh video của hai bên và nghe thấy âm thanh qua loa. Người nhận cuộc gọi có thể từ chối gửi hình ảnh, và trong trường hợp này, bạn có thể nhìn thấy một hình tĩnh hoặc một hình nền màu xám. Bạn vẫn nghe được tiếng nói.

3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video

Khi có cuộc gọi video đến, biểu tượng **Cuộc gọi video** sẽ hiển thị.

1. Bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi video. Thông báo **Cho phép gửi video đến người gọi?** sẽ hiển thị.

Nếu bạn chọn **Có**, hình ảnh được camera trong điện thoại của bạn chụp sẽ hiển thị trên máy của người gọi. Nếu bạn chọn **Không**, hoặc không thực hiện thao tác nào, video sẽ không được gửi và bạn sẽ nghe thấy một âm báo. Một hình vẽ hiển thị ở phía trên của video cho biết video này không được gửi. Bạn có thể gửi hoặc không gửi video bất cứ lúc nào khi đang trong cuộc gọi video.

2. Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

Ngay cả khi bạn từ chối gửi tín hiệu video khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra cách tính phí với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Các tùy chọn trong khi gọi video

Chọn **Tùy chọn** khi đang gọi video cho một số tùy chọn sau đây:

Nhóm tương phản, Tốc độ video, Chuyển sg.c.gọi thoại, Ngưng gọi, Gửi DTMF và Loa.

■ Chia sẻ video

Khi đang có cuộc gọi thoại, bạn có thể chia sẻ hình ảnh được quay trực tiếp qua camera với người nhận cuộc gọi. Để chia sẻ video, người nhận phải có điện thoại di động tương thích, và địa chỉ SIP trong danh bạ của bạn. Nếu địa chỉ SIP của người nhận không có, hãy nhập địa chỉ vào.

Chọn **Tùy chọn** > *Chia sẻ video*. Điện thoại sẽ gửi lời mời và thông báo *Đang gửi lời mời đến* sẽ hiển thị trên màn hình. Nếu người nhận chấp nhận, màn hình của bạn sẽ hiển thị thông báo *Chia sẻ video?*, bấm **Có** và điện thoại sẽ bắt đầu gửi video. Âm thanh sẽ được chuyển ra loa.

Để tạm ngừng chia sẻ video, bấm **T.ngưng**. Phím chọn giữa được đổi thành **Tiếp tục**.

Để tiếp tục chia sẻ video, bấm **Tiếp tục**. Phím chọn giữa được đổi thành **T.ngưng**.

Để kết thúc phiên chia sẻ video, bấm **Dừng**, và thông báo *Đã ngưng chia sẻ video* sẽ hiển thị ở cả hai điện thoại.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

4. Viết văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán. Để sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số từ 1 đến 9, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi bạn viết văn bản,  sẽ hiển thị ở góc trên bên trái màn hình cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống.

ABC, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ #, và chọn **Kiểu nhập số**.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **Tùy chọn > Ngôn ngữ viết**.

Khi viết văn bản, chọn **Tùy chọn > Cài đặt tiên đoán**.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc để đổi trở lại kiểu nhập

truyền thống, chọn **Tiên đoán > Bật** hoặc **Tắt**.



Mẹo: Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm # hai lần, hoặc chọn và giữ **Tùy chọn**.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

- Để bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ 2 đến 9. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Điện thoại sẽ hiển thị * hoặc ký tự nếu nó có nghĩa như một từ tách biệt. Các mẫu từ đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới. Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *, hoặc chọn **Tùy chọn > Chèn ký hiệu**. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Chọn**.
- Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm 0 để thêm khoảng trắng.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > **Các từ khác**. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **Chọn**.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Hoàn tất từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, 1 đến 9, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Xem phần “**Cài đặt**”, trên trang 17.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc bấm bất kỳ phím di chuyển bất kỳ rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số 1. Để có thêm các ký tự khác, bấm *.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để thay đổi cửa sổ menu, chọn **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, hoặc *Biểu tượng kèm nhãn*.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển tới menu bạn muốn di chuyển, và chọn **Tùy chọn** > *Sắp xếp* > **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ, *Cài đặt*).
3. Nếu menu được chọn có chứa thêm các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

Các menu chính, menu phụ và các tùy chọn cài đặt đều được đánh số. Để truy cập các menu đó sử dụng phím tắt.

Để truy cập menu, chọn **Menu**. Nhập nhanh, trong vòng hai giây, số phím tắt của chức năng menu mà bạn muốn truy cập. Để truy cập các chức năng menu trong menu cấp 1, nhập 0 và 1.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu e-mail, tin nhắn âm thanh, và tin nhắn nhấp nháy. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản, và nhận các tin nhắn có thể có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn e-mail SMS. Xem phần “[Cài đặt tin nhắn](#)”, trên trang 35.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào [Danh bạ](#), xem phần “[Lưu các số và mục văn bản](#)”, trên trang 39.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và

các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở phía trên cùng của màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài của tin nhắn đếm ngược bắt đầu từ số ký tự tối đa được điện thoại hỗ trợ.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > [Nhắn tin](#) > [Soạn tin nhắn](#) > [Tin nhắn văn bản](#).
2. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường [Đến:](#). Để lấy một số điện thoại từ [Danh bạ](#), chọn **Thêm** > [Số liên lạc](#). Di chuyển lên để thêm số liên lạc mới theo cách thủ công vào trường [Đến:](#). Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn [Nhóm liên lạc](#) và chọn nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > [Số vừa dùng](#).
3. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn trong trường [Tin nhắn:](#). Xem phần “[Viết văn bản](#)”, trên trang 17.

Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn [Tùy chọn](#) > [Điền mẫu](#).

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần “**Gửi tin nhắn**”, trên trang 23.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

Có 1 tin nhắn mới hoặc số tin nhắn cùng với **Đã nhận tin nhắn** được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn.

- Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiện thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn bạn muốn đọc. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.

- Để xem danh sách những tùy chọn khả dụng trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**. Bạn có thể, ví dụ, copy văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở.
- Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời** > **Tin nhắn văn bản** hoặc **Đa phng tiện**, **Tin nhắn nháp nháy**, hoặc **Tin âm thanh**.

Để gửi một tin nhắn văn bản tới một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến**.

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn trong trường **Tin nhắn**. Xem phần “**Viết văn bản**”, trên trang 17.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > **Đổi loại tin nhắn**.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể copy hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tùy chọn** > **Tin nhắn SIM**.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (dịch vụ mạng), liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “[Tin nhắn đa phương tiện](#)”, trên trang 36.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng sau:

- Hình: JPEG, GIF, tập tin động dạng GIF và WBMP
- Âm thanh: Âm thanh AMR
- File hình ảnh: Định dạng .3gp với video H.263 hoặc MPEG (độ phân giải QCIF), âm thanh WB hoặc AMR

- Khác: vCard (Danh thiếp) và vCalendar (Ghi chú lịch)

Điện thoại có thể không hỗ trợ tất cả các dạng tập tin khác nhau nói trên.

Bạn có thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi gọi, trong khi sử dụng ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu WCDMA.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Đa phg tiện**.
2. Nhập tin nhắn của bạn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể có chứa một ghi chú lịch hoặc một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể có chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn** > **Trang**.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn** hoặc **Tùy chọn** > **Chèn**.

Bạn có thể nạp các hình và các video clip từ **Bộ sưu tập**, hoặc chụp trực tiếp từ kính ngắm, chọn **Tùy chọn** > **Chèn** > **Hình mới** hoặc **Video clip mới**.

- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần **"Gửi tin nhắn"**, trên trang 23.
- Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến:**. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**.

Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Sau khi soạn xong tin nhắn, để gửi, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím gọi. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi** > **Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần **"Chung"**, trên trang 35.



Lưu ý: Khi điện thoại gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục **Hộp thư đi**. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Khi điện thoại đang lưu một tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, thông báo: **Đang gửi tin nhắn** được hiển thị. Để hủy việc gửi tin nhắn văn bản, chọn **Hủy**.

Để hủy gửi tin nhắn đa phương tiện trong thư mục **Hộp thư đi**, di chuyển tới tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn > Hủy gửi tin**.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Thông báo: **Đã nhận tin nhắn đa phương tiện** hoặc số tin nhắn cùng với **Đã nhận tin nhắn** sẽ được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn đa phương tiện mới.

1. Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**.
Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Nhắn tin > Hộp thư đến**. Di chuyển tới tin nhắn bạn muốn xem, và chọn nó.
Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.

2. Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn > Đối tượng** hoặc **Đính kèm**.

3. Để trả lời tin nhắn này, chọn **Tùy chọn > Trả lời > Tin nhắn văn bản, Đa phg tiện, Tin nhắn nháp nháy**, hoặc **Tin âm thanh**.
Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn > Đối loại tin nhắn**. Kiểu tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.
Xem phần **"Gửi tin nhắn"**, trên trang 23.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn đang nhận một tin nhắn đa phương tiện, và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy. Không thể nhận tin nhắn.** sẽ hiển thị.

Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và thư mục.

Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu một hoặc nhiều tin nhắn được đánh dấu, chọn

Chọn. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa mục đã chọn**.

Để làm trống bộ nhớ điện thoại, xóa ảnh, nhạc chuông, hoặc dữ liệu khác trong bộ nhớ điện thoại.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn chưa gửi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để đặt điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, xem phần **Lưu tin đã gửi** trong “**Chung**”, trên trang 35.

Để lưu tin nhắn bạn đang viết và muốn gửi sau trong thư mục **Tin nháp**, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn của bạn vào thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục con

của **Các tin đã lưu**, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các tin đã lưu** > **Tin nhắn đã lưu** hoặc một thư mục do bạn thêm vào. Để thêm một thư mục cho các tin nhắn của bạn, chọn **Tùy chọn** > **Tạo thư mục**. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Điện thoại có các mẫu Để tạo một mẫu mới, lưu hoặc copy một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Các tin đã lưu** > **Mẫu**.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình chờ sau khi nhận.

Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết một tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn nhấp nháy**.

Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**. Soạn tin nhắn của bạn trong trường **Tin nhắn**. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy nhận được được chỉ báo bằng **Tin nhắn**: và một vài tự từ đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > **Chọn chi tiết**.

■ Tin nhắn âm thanh

Với menu này, sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn thoại theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng các tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin âm thanh**.
Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần “**Máy ghi âm**”, trên trang 69.
2. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.

3. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**:. Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm** > **Số liên lạc**.
Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**.

4. Để gửi tin nhắn sau, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn nhận tin nhắn âm thanh, số tin nhắn và thông báo **Đã nhận tin nhắn** sẽ được hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn khả dụng.

■ Trò chuyện



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong điện thoại của bạn do thuê bao của bạn (dịch vụ mạng)



Gửi tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) là cách gửi các tin nhắn ngắn, đơn giản đến những người sử dụng điện thoại đang trực tuyến bằng các giao thức TCP/IP.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng Trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần **Cài đặt kết nối** trong “**Vào menu tin nhắn trò chuyện**”, trên trang 27.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn vẫn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng,

phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Vào menu tin nhắn trò chuyện

Để truy cập menu **Tin nhắn trò chuyện** khi chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu > Tin nhắn trò chuyện**. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin trò chuyện, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện. Để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ trò chuyện khi bật điện thoại, chọn **Menu > Tin nhắn trò chuyện**, kết nối với dịch vụ trò chuyện, và chọn **Cài đặt > Tự đăng nhập > Khi khởi động máy**.

Xem lại — Để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã lưu trong suốt phiên trò chuyện, chọn.

Cài đặt kết nối — để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence.

Kết nối với tin nhắn trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, vào menu **Tin nhắn trò chuyện**, chọn dịch vụ tin nhắn trò chuyện bạn muốn nếu cần, và chọn **Đăng nhập**. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo **Đã đăng nhập** sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn **Thoát**.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở menu **Tin nhắn trò chuyện**, và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện bằng nhiều cách:

Chọn **Cuộc trò chuyện**. Danh sách các phiên nhắn tin mới hoặc đã đọc hoặc các lời mời để tham gia nhắn tin trò chuyện trong khi phiên trò chuyện hiện đang hoạt động sẽ hiển thị. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời, và chọn **Mở**.

 chỉ báo các tin nhắn trò chuyện mới và biểu tượng  chỉ báo các tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo các tin nhắn nhóm mới và biểu tượng  chỉ báo các tin nhắn nhóm đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Chọn **Các số liên lạc IM**. Các số liên lạc mà bạn đã thêm vào danh sách sẽ hiển thị. Di chuyển tới số liên lạc bạn muốn trò chuyện, và chọn **Tr.ch**, hoặc nếu  hiển thị trước một số liên lạc, chọn **Mở**.

 chỉ báo một liên lạc đang trực tuyến và biểu tượng  một liên lạc không trực tuyến trong bộ nhớ số liên lạc của điện thoại.

 chỉ báo số liên lạc bị khóa. Xem phần "**Khóa và mở khóa các tin nhắn**", trên trang 31.

 cho biết bạn vừa nhận được tin nhắn mới từ một số liên lạc.

Bạn có thể thêm các số liên lạc vào danh sách. Xem phần "**Các số liên lạc cho trò chuyện**", trên trang 30.

Chọn **Nhóm > Kênh chung** (bị mờ nếu mạng không hỗ trợ nhóm). Danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ được hiển thị. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, di chuyển đến một nhóm, và chọn **Tham gia**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt

đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn cũng có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem phần “**Nhóm**”, trên trang 31.

Chọn **Tim** > **Người sử dụng** hoặc **Nhóm** để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia nhắn tin trò chuyện trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail, hoặc tên. Nếu bạn chọn **Nhóm**, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, hoặc theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID). Để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > **Trò chuyện** hoặc **Tham gia nhóm**.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ Danh bạ. Xem phần “**Xem các tên thuê bao**”, trên trang 43.

Lời mời trò chuyện

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo **Đã nhận lời mời** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời, và chọn **Mở**.

Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn

dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện.

Để từ chối hoặc xóa chỉ mục, chọn **Tùy chọn** > **Từ chối** hoặc **Xóa**. Bạn có thể nhập nội dung giải thích cho sự từ chối này.

Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo **Tin nhắn trò chuyện mới** sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Nếu nhận được nhiều tin nhắn, số tin nhắn, tiếp theo là thông báo **tin nhắn mới**, sẽ hiển thị. Chọn **Đọc**, di chuyển tới một tin nhắn, và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong mục **Tin nhắn trò chuyện** > **Cuộc trò chuyện**.

Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong **Các số liên lạc IM**, ID người gửi sẽ hiển thị. Nếu số liên lạc người gửi được lưu trong bộ nhớ điện thoại và máy nhận ra số này, tên của người đó sẽ được hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn** > **Lưu số liên lạc**.

Bắt đầu tham gia một cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, chọn **Viết** hoặc bắt đầu viết.



Mẹo: Nếu bạn nhận được một tin nhắn mới trong phiên trò chuyện từ một người không tham gia vào phiên trò chuyện hiện thời, Biểu tượng (☰) sẽ hiển thị, và điện thoại sẽ phát một âm báo.

Viết tin nhắn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn đó sẽ hiển thị trên màn hình, và tin nhắn trả lời hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở menu **Tin nhắn trò chuyện**, và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn **Cài đặt**.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn **Tính khả dụng** > **Hiện có cho tất cả**.

Để chỉ cho phép các số liên lạc trong danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện của bạn thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn **Tính khả dụng** > **Số liên lạc hiện có**.

Để xuất hiện ở trạng thái không kết nối, chọn **Tính khả dụng** > **Không nhìn thấy**.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện,  cho biết bạn đang trực tuyến và  cho biết bạn vô hình đối với người khác.

Các số liên lạc cho trò chuyện

Để thêm các số liên lạc vào danh bạ trò chuyện, thực hiện các bước sau:

1. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Các số liên lạc IM**.
2. Chọn **Tùy chọn** > **Thêm số mới**, hoặc nếu bạn chưa thêm số liên lạc nào, chọn **Thêm**. Chọn **Nhập mã thủ công**, **Tìm từ server**, **Sao chép từ server**, hoặc **Theo số di động**. Khi số liên lạc đã được thêm vào, điện thoại sẽ xác nhận số này.
3. Di chuyển đến một số liên lạc và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **Tr.ch**.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện và chọn **Cuộc trò chuyện** > **Các số liên lạc IM**; hoặc tham gia hoặc khởi động một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, và chọn **Tùy chọn** > **Khóa liên lạc** > **OK**.

Để mở khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Khóa danh sách**. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn **Mở**.

Bạn có thể mở khóa các tin nhắn từ danh sách liên lạc.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong phiên trò chuyện. Các nhóm được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, tất cả các nhóm liên quan sẽ bị mờ.

Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể

bảo đảm. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn **Nhóm** > **Kênh chung**. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện và chọn **Tham gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **Tùy chọn** > **Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn **Nhóm** > **Tìm nhóm**. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Tạo một nhóm riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn **Nhóm** > **Tạo nhóm**. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng một kết nối dữ liệu gói (dịch vụ mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại, khi bạn không có mặt tại nhà hoặc văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS. Để sử dụng chức năng e-mail trên máy, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại của bạn. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình.

Xem phần “[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)”, trên trang [xv](#).

Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “[Cấu hình](#)”, trên trang [58](#).

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn e-mail**. Xem phần “[E-mail](#)”, trên trang [37](#).

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Trình hướng dẫn cài đặt

Trình hướng dẫn cài đặt sẽ tự động khởi động nếu chưa có cài đặt e-mail nào được xác định trong điện thoại. Để nhập cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Quản lý tài khoản** > **Tùy chọn** > **Mới**.

Tùy chọn **Quản lý tài khoản** cho phép bạn thêm, xóa, và thay đổi cài đặt e-mail. Bảo đảm rằng bạn đã xác định đúng điểm truy cập ưu tiên cho nhà điều hành. Xem phần “[Cấu hình](#)”, trên trang [58](#).

Ứng dụng e-mail yêu cầu một điểm truy cập Internet mà không cần proxy. Điểm truy cập WAP thường bao gồm một proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail; hoặc kết nối với dịch vụ trước rồi viết gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Soạn thư mới**.
2. Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn gửi e-mail đi.
3. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận vào.
4. Viết chủ đề e-mail.

5. Soạn e-mail. Xem phần “**Viết văn bản**”, trên trang 17.

Để đính kèm tập tin vào e-mail, chọn **Tùy chọn** > **Đính kèm tập tin** và chọn tập tin trong **Bộ sưu tập**.

6. Để gửi tin nhắn e-mail ngay lập tức, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Để lưu e-mail trong thư mục **Hộp Gửi Thư** để gửi sau, chọn **Gửi** > **Gửi sau**.

Để chỉnh sửa hoặc để soạn e-mail sau, chọn **Tùy chọn** > **Lưu thành bản nháp**. E-mail được lưu trong **Hộp Gửi Thư** > **Hộp Thư Nháp**.

Để gửi e-mail sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Tùy chọn** > **Gửi bây giờ** hoặc **Gửi/kiểm tra thư**.

Tải e-mail về

1. Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Kiểm tra thư mới**.

Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản bạn muốn tải e-mail về.

Ứng dụng e-mail chỉ tải xuống trước những tiêu đề e-mail.

2. Chọn **Trở về**.

3. Chọn **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và tin nhắn mới, và chọn **Truy lục** để tải xuống toàn bộ tin nhắn e-mail.

Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục **Hộp Gửi Thư**, chọn **Tùy chọn** > **Gửi/kiểm tra thư**.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **E-mail** > **Hộp Nhận Thư**, tên tài khoản, và chọn tin nhắn bạn muốn.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có.
3. Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời** > **Văn bản gốc** hoặc **Thông điệp rỗng**. Để trả lời nhiều người, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời tất cả**. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phản trả lời của bạn.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > **Gửi bây giờ**.

Các thư mục e-mail

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục *Hộp Nhận Thư* Thư mục *Hộp Nhận Thư* bao gồm các thư mục sau: “Tên tài khoản” cho e-mail đến, *Lưu giữ* để lưu trữ e-mail, *Tùy chỉnh 1—Tùy chỉnh 3* để sắp xếp e-mail, *Thư Rác* lưu tất cả các thư rác, *Hộp Thư Nháp* để lưu e-mail chưa hoàn tất, *Hộp Gửi Thư* để lưu e-mail chưa được gửi đi, và *Hộp thư đã gửi* để lưu e-mail đã gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có cho mỗi thư mục.

Bộ lọc e-mail rác

Ứng dụng e-mail cho phép bạn kích hoạt bộ lọc e-mail rác tích hợp. Để kích hoạt và xác định bộ lọc này, chọn **Tùy chọn** > *Bộ lọc spam* > *Cài đặt* ở màn hình chờ e-mail chính. Bộ lọc e-mail rác cho phép người sử dụng đặt những người gửi cụ thể vào danh sách đen hoặc trắng. Tin nhắn của người gửi trong Danh sách đen sẽ được lọc sang thư mục *Thư Rác* Tin nhắn của người gửi Không xác định và người gửi trong Danh sách trắng sẽ được tải về hộp thư đến trong tài khoản. Để vào danh sách đen một người gửi, chọn tin nhắn

email trong thư mục *Hộp Nhận Thư* và chọn **Tùy chọn** > *Vào danh sách đen*.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*.

Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn **Số hộp thư thoại**.

Nếu được mạng hỗ trợ,  sẽ cho biết tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

Tin nhắn video

Hộp thư video là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư video, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư video, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn video* > *Xem tin video*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư video, chọn **Số hộp thư video**.

Nếu được mạng hỗ trợ,  sẽ cho biết tin nhắn video mới. Để gọi số hộp thư video, chọn *Tin nhắn video*.

■ Tin thông báo

Với dịch vụ mạng *Tin thông báo*, bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa từng tin nhắn một, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* và thư mục mà bạn muốn xóa các tin nhắn từ đó. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu một hoặc nhiều tin nhắn được đánh dấu, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo thư mục* và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Tùy thuộc vào thư mục, điện thoại sẽ hỏi bạn xem bạn có muốn xóa các tin nhắn không. Để xóa, chọn **Có**. Nếu không, nếu thư mục có chứa các tin nhắn chưa đọc hoặc các tin nhắn đang chờ để gửi, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn giữ chúng không. Để giữ lại những tin nhắn này, chọn **Có**.

Để xóa tất cả các tin nhắn từ tất cả các thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Tất cả tin nhắn* > **Có**.

■ Cài đặt tin nhắn

Chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > **Có** — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

Cỡ chữ — để chọn cỡ phông chữ trong tin nhắn

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > **Có** — để cài diện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình

Tin nhắn văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn văn bản** và chọn các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin > **Thêm trung tâm** — để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhắn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này. Nếu bạn chọn **TT nhắn tin SIM**, bạn có thể xem thông tin trung tâm nhắn tin của thẻ SIM.

TT nhắn tin đang dùng — để chọn trung tâm nhắn tin sẽ sử dụng

TT nhắn tin e-mail > **Thêm trung tâm** — để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS. Nếu bạn chọn **TT e-mail trên SIM**, bạn có thể xem thông tin trung tâm e-mail SIM.

TT e-mail đang dùng — để chọn trung tâm nhắn tin e-mail SMS sẽ sử dụng

Thời hạn tin nhắn — để chọn thời gian mạng sẽ dùng để thử gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng — để chọn định dạng của tin nhắn sẽ gửi: **Văn bản**, **Nhắn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)

Dùng dữ liệu gói > **Có** — để cài GPRS hoặc WCDMA làm sóng mạng SMS ưu tiên

Hỗ trợ ký tự > **Đầy đủ** — để chọn tất cả các ký tự trong các tin nhắn sẽ gửi khi được xem

Chọn **Trả lời qua cùng tr.tâm** > **Có** — để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng).

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **“Dịch vụ cài đặt cấu hình”**, trên trang **xv**. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần **“Cấu hình”**, trên trang **58**.

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đa phương tiện* và chọn các tùy chọn sau:

Báo kết quả > *Có* — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận — để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn *Có* hoặc *Không*. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là *Trong mạng chủ*.

Tin đa phg tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Không*, hoặc *Tin đa phg tiện gửi đến* được đặt là *Từ chối*.

Cài đặt cấu hình > *Cấu hình* — chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ,

Mặc định, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ nhấn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần *“Dịch vụ cài đặt cấu hình”*, trên trang *xv*. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần *“Cấu hình”*, trên trang *58*.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và từ các tùy chọn sau:

Cấu hình — Chọn nhóm bạn muốn kích hoạt.

Tài khoản — Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Tên thuê bao — Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn vào đây.

Địa chỉ e-mail — Nhập địa chỉ e-mail vào.

Có chữ ký — Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn.

Nhắn tin

Địa chỉ hồi đáp — Nhập vào địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến.

Tên thuê bao SMTP — Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho các e-mail gửi đi.

Mật mã SMTP — Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi.

Hiện cửa sổ đăng nhập — Chọn **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Loại server nhận thư — Chọn **POP3** hoặc **IMAP4**, tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn **IMAP4**.

Các cài đặt thư đến — Chọn những tùy chọn khả dụng cho **POP3** hoặc **IMAP4**.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh hoặc video clip cho một số số liên lạc giới hạn.

Bạn cũng có thể sử dụng video clip được lưu cùng với một số liên lạc làm nhạc chuông cho số liên lạc này.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**. Nhập họ, tên, và số điện thoại.

■ Lưu các số và mục văn bản

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ, ví dụ như để gọi điện, số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.

2. Tìm số liên lạc bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết**.

3. Để thêm một số điện thoại, chọn **Số điện thoại** và một loại số.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản, hình ảnh hoặc video clip trong **Bộ sưu tập**, hoặc một hình ảnh mới.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn **Mã thuê bao** > **Tìm**.

Xem phần “**Dịch vụ Presence**”, trên trang 41. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Nếu không, để lưu mã ID, chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**. Để nhập mã ID, chọn **Nhập mã thủ công**. Nhập mã ID, và chọn **OK** để lưu mã này.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Đổi nhóm**. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn **Mặc định**.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **Lưu lại**.

■ Chuyển hoặc sao chép số liên lạc

Bạn có thể chuyển và sao chép số liên lạc từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

Để chuyển hoặc sao chép tất cả các số liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Chuyển số liên lạc** hoặc **Sao chép số liên lạc**.

Để chuyển hoặc sao chép từng số liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển tới số liên lạc đó, và chọn **Tùy chọn** > **Chuyển số liên lạc** hoặc **Sao chép số liên lạc**.

Để chuyển hoặc sao chép các số liên lạc đã đánh dấu, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Chọn**. Sao đó đánh dấu tất cả các số liên lạc khác, và chọn **Tùy chọn** > **Chuyển mục đã chọn** hoặc **Sao chép số đã chọn**.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc, mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**. Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong **Các số liên lạc IM** hoặc danh sách **Tên thuê bao**.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Xóa tất cả số liên lạc** > **Trong bộ nhớ máy**, hoặc **Trên thẻ SIM**. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa số liên lạc**.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc, và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa** > **Xóa số**, **Xóa chi tiết**, hoặc **Xóa hình ảnh**. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong **Bộ sưu tập**.

■ Dịch vụ Presence



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong điện thoại của bạn do thuê bao của bạn (dịch vụ mạng).

Với presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của mình với những người sử dụng khác, ví dụ với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp bằng các thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong **Tên thuê bao** trong menu **Danh bạ** của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt

dịch vụ. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 58.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Dịch vụ presence** và chọn các tùy chọn sau:

Kết nối với 'My presence' hoặc **Ngắt kết nối dịch vụ** — để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ.

Xem presence riêng > **Presence riêng** hoặc **Presence chung** — để xem tình trạng presence của bạn

Hiệu chỉnh presence riêng > **Tính khả dụng**, **Tin nhắn dịch vụ presence**, **Logo presence**, hoặc **Hiển thị đến** — để thay đổi tình trạng presence của bạn

Người đăng ký xem > **Người xem hiện tại**, **Danh sách riêng**, hoặc **Danh sách bị khóa** — để xem những người được đăng ký hoặc bị chặn không cho truy cập vào thông tin presence của bạn

Cài đặt > **H.thị pres. ở chế độ chờ**, **Đồng bộ với cấu hình**, **Kiểu kết nối**, hoặc **Cài đặt IM và presence**.

Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc có thông tin trạng thái presence bạn muốn nhận. Bạn có thể xem thông tin này nếu các số liên lạc và mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu **Tên thuê bao**.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.

Để kết nối với dịch vụ Presence, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Dịch vụ presence** > **Kết nối với 'My presence'**.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Tên thuê bao**. Nếu bạn không kết nối vào dịch vụ presence, máy sẽ hỏi bạn có muốn kết nối ngay bây giờ không.
2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thuê bao mới**. Danh sách các số liên lạc sẽ hiển thị.

3. Chọn một số liên lạc từ danh sách. Nếu liên lạc có mã ID đã lưu, số liên lạc sẽ được thêm vào danh sách các tên đã đăng ký. Nếu có nhiều mã nhận dạng (ID), chọn một trong các mã này. Sau khi đăng ký với liên lạc này, thông báo **Đã khởi động thuê bao** được hiển thị.



Mẹo: Để đăng ký với một liên lạc trong danh sách **Danh bạ**, tìm liên lạc bạn muốn đăng ký, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Yêu cầu presence** > **Dạng thuê bao**.

Nếu bạn chỉ muốn xem thông tin presence mà không muốn đăng ký với một liên lạc, chọn **Yêu cầu presence** > **Chỉ một lần**.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem thêm phần “**Tìm kiếm số liên lạc**”, trên trang 39.

1. Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Tên thuê bao**.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị.

Thông tin mà người này muốn hiển thị cho những người khác xem có thể chứa văn bản và một biểu tượng.

, , hoặc  cho biết người đó hiện diện, hoặc không hiện diện đối với người khác.

 chỉ báo hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** để xem chi tiết của liên lạc đã chọn; hoặc chọn **Tùy chọn** > **Thuê bao mới**, **Gửi tin nhắn**, **Gửi danh thiếp**, hoặc **Xóa thuê bao**.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong **Danh bạ**, chọn số liên lạc đó và **Tùy chọn** > **Xóa thuê bao** > **OK**.

Để xóa thuê bao, sử dụng menu **Tên thuê bao**, xem phần “**Xem các tên thuê bao**”, trên trang 43.

Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Gửi danh thiếp** > **Qua multimedia**, **Dạng văn bản**, **Qua hồng ngoại**, hoặc **Qua Bluetooth**.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và chọn các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ — để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn **Máy và thẻ SIM** để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ — để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong **Danh bạ**.

Hiện thị tên — để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước

Cỡ chữ — để đặt cỡ phông chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Quay số nhanh**, và di chuyển đến số quay nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu có một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **Tùy chọn** > **Thay đổi**. Chọn **Tim**, và chọn số liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng **Quay số nhanh**, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần **Quay số nhanh** trong “Gọi”, trên trang 56.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần “**Quay số nhanh**”, trên trang 12.

■ Số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > **Danh bạ** và các tùy chọn sau:

Số dịch vụ — gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Số máy riêng — để xem những số điện thoại được gán cho thẻ SIM của bạn. Chức năng này chỉ được hiển thị nếu có số điện thoại trong thẻ SIM.

8. Nhật ký cuộc gọi



Để xem thông tin về các cuộc gọi của bạn, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Cuộc gọi bị nhỡ**, **Cuộc gọi vừa nhận**, hoặc **Các số vừa gọi**.

Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận theo thứ tự thời gian, chọn **Nhật ký cuộc gọi**.

Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn **Người nhận tin**.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây của bạn chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Thời gian gọi**, **Bộ đếm dữ liệu gọi**, hoặc **Thời gian kết nối**.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > **Nhật ký** > **Nhật ký tin nhắn**.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt khác nhau, được gọi là cấu hình, các cấu hình này có thể được tùy chỉnh theo các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Khởi động — để kích hoạt cấu hình đã chọn

Cài đặt riêng — để cài đặt riêng cấu hình này. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn **Dịch vụ presence** > **Tính khả dụng**, hoặc **Tin nhắn dịch vụ presence**. Menu **Dịch vụ presence** > sẽ có nếu bạn chọn **Đồng bộ với cấu hình** sang **Bật**. Xem phần “**Dịch vụ Presence**”, trên trang 41.

Có đặt giờ — để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt toàn bộ tính năng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập các trò chơi không trực tuyến, lịch, và số điện thoại. Sử dụng chế độ trên máy bay tại những môi trường nhạy cảm với sóng vô tuyến—trên máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ máy bay được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** > **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng**.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở chế độ trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nhập số khẩn cấp vào, bấm phím đàm thoại, và chọn **Có** khi được hỏi **Thoát cấu hình trên máy bay?** Điện thoại sẽ cố gắng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Khi cuộc gọi khẩn cấp kết thúc, điện thoại sẽ tự động đổi sang chế độ cấu hình bình thường.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Chủ đề** và chọn các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề — để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong **Bộ sưu tập** sẽ mở ra. Mở thư mục **Chủ đề**, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống — để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt âm** > **Báo có cuộc gọi đến**, **Kiểu chuông**, **Âm lượng chuông**, **Báo rung**, **Cài đặt Push to talk**, **Âm báo tin nhắn**, **Âm báo tin trò chuyện**, **Âm bàn phím**, hoặc **Âm cảnh báo**. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng trong menu **Cấu hình**.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn **Báo có cuộc gọi**. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc **Tất cả cuộc gọi** và chọn **Chọn**.

■ Cài đặt hiển thị

Với cài đặt hiển thị bạn có thể cài đặt riêng cách menu hiển thị trên điện thoại của bạn.

Chế độ chờ

Bật hoặc tắt chế độ chờ

Để bật chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng**.

Để tắt chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Tắt**.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cài đặt chế độ chờ** và chọn các tùy chọn sau:

Chế độ chờ > **Chế độ chờ riêng** — để đặt hiển thị chế độ chờ.

Chọn **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

- **Cài đặt riêng** — để thay đổi nội dung trên màn hình
- **Sắp xếp** — để sắp xếp nội dung trên màn hình
- **Bật chế độ chờ** — để thay đổi phím truy cập vào chế độ điều chỉnh. Menu **Phím tắt riêng** cũng có cùng cài đặt. Xem phần “**Bật chế độ chờ**”, trên trang 50.

Cài đặt

Hình nền — để đặt điện thoại của bạn hiển thị một hình ảnh hoặc một trang làm hình nền khi ở chế độ chờ. Chọn **Hình nền** > **Hình ảnh** hoặc **Dạng trình chiếu**, Chọn một hình ảnh hoặc một trang trong **Bộ sưu tập**, và chọn **Tùy chọn** > **Cài làm hình nền**. Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn **Hình vẽ tải về**.

Hình nắp trượt — để cài điện thoại hiển thị một hình động khi bạn mở hoặc đóng điện thoại

B.tượng phím di chuyển — để đặt hiển thị các biểu tượng phím di chuyển ở chế độ chờ.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng

Thông tin mạng > **Bật** — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Màn hình riêng

Để chọn màn hình riêng trong **Bộ sưu tập**, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Màn hình riêng** > **Màn hình riêng** > **Hình ảnh**, **Dạng trình chiếu**, **Video clip**, hoặc **Mở Camera**. Để tải thêm nhiều màn hình riêng, chọn **Hình vẽ tải về**.

Để nhập thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm năng lượng pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Trình tiết kiệm điện**. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Chế độ nghỉ

Để tiết kiệm tối đa năng lượng của pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chế độ nghỉ**. Màn hình sẽ chuyển sang đen hoàn toàn khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Cỡ chữ

Để đặt cỡ chữ để đọc và viết tin nhắn và xem số liên lạc và các trang chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cỡ chữ**.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi cài đặt giờ, múi giờ, và ngày, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Đồng hồ**, **Ngày**, hoặc **Tự truy cập ngày/giờ** (dịch vụ mạng).

Khi di chuyển đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ** > **Đồng hồ** > **Múi giờ** và chọn múi giờ của nơi bạn ở theo sự khác biệt về thời gian so với giờ GMT. Thời gian và ngày sẽ được cài theo múi giờ này và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 cho biết múi giờ ở New York (Mỹ), cách Greenwich/London (UK) 5 tiếng về phía tây.

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT+12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách cho phím chọn trái, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn trái**. Xem thêm phần “**Chế độ chờ**”, trên trang 7.

Để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ nếu phím chọn trái là **Chọn**, chọn **Chọn** và chọn chức năng bạn muốn trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Chọn **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt, hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển tới nơi bạn muốn di chuyển chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng trong danh sách cho phím chọn phải, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn phải**. Xem thêm phần “**Chế độ chờ**”, trên trang 7.

Phím di chuyển

Để chọn các chức năng phím tắt, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím di chuyển**. Di chuyển tới phím bạn muốn, chọn **Đổi** và chọn một chức năng từ danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn **(trống)**. Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Xem phần “**Các phím tắt khi ở chế độ chờ**”, trên trang 9.

Bật chế độ chờ

Để chọn phím để truy cập vào chế độ điều chỉnh chế độ chờ, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Bật chế độ chờ** > **Phím di chuyển lên**, **Phím di chuyển xuống**, hoặc **P.d.chuyển lên/xuống**.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng khẩu lệnh. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ lời thoại** trong “**Điện thoại**”, trên trang 57.

Lệnh thoại của điện thoại được kích hoạt theo mặc định. Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại** và chọn một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để phát lệnh thoại

được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần “**Quay số bằng khẩu lệnh**”, trên trang 12.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa hoặc **Xóa** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn. Khi bạn chỉnh sửa nội dung khẩu lệnh, điện thoại sẽ gán cho nó một khẩu lệnh ảo.

Chọn tất cả hoặc **Xóa tất cả** — để kích hoạt hoặc tắt các lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại. **Chọn tất cả** hoặc **Xóa tất cả** không được hiển thị nếu tất cả lệnh thoại là hoạt động hoặc không hoạt động.

Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối cáp dữ liệu USB (CA-53 hoặc DKU-2). Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: bộ tai nghe, tai nghe,

cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình mạng dial-up, cấu hình truy cập SIM, và cấu hình cổng song song. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu để các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 bộ Anh). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** và chọn các tùy chọn sau:

Bluetooth > **Bật** hoặc **Tắt** — để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động. Khi kích hoạt công nghệ Bluetooth lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập tên điện thoại. Xin lưu ý rằng tên này sẽ được xem bởi những người khác - hãy sử dụng tên độc đáo để nhận biết bởi người khác.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị, và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ được cung cấp nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng khả dụng tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn *Kết nối* > *Gán tên*, hoặc *Tự động kết nối*.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Cài đặt Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Sử dụng điện thoại ở chế độ ẩn là cách an toàn hơn để tránh phần mềm có hại.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Cách khác — tắt chức năng Bluetooth. Thao tác này sẽ không ảnh hưởng đến các chức năng khác trên điện thoại.

Hồng ngoại

Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng hồng ngoại (IR) trên điện thoại. Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Thiết bị này là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại của điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để tắt kết nối IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại sẽ cố kết nối với thiết bị khác, nếu không kết nối sẽ bị mất.

Dữ liệu gói

Công nghệ WCDMA và dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet-(IP). WCDMA và GPRS là các đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

GPRS nâng cao (EGPRS) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của EGPRS và tốc độ truyền dữ liệu, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ WCDMA hoặc (E)GPRS là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy PC.

Khi bạn đã chọn GPRS làm sóng mang, điện thoại sẽ sử dụng EGPRS thay cho GPRS nếu mạng có sẵn. Bạn không thể chọn giữa EGPRS và GPRS, nhưng đối với một số ứng dụng bạn có thể chọn GPRS hoặc *Dữ liệu GSM* (dữ liệu chuyển đổi bảng mạch, CSD).

Kết nối dữ liệu gói

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*, và các tùy chọn sau:

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động đăng ký với mạng dữ liệu gói khi bật điện thoại.  hoặc  cho biết có dịch vụ dữ liệu gói.

Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói,  hoặc  cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).

Khi cần — để đăng ký và thiết lập một kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng sử dụng dữ liệu gói cần, và đóng lại khi kết thúc ứng dụng này.

Cài đặt dữ liệu gói

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối dữ liệu gói từ máy PC.

Để xác định cài đặt cho các kết nối dữ liệu gói từ máy tính của bạn, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Cài đặt dữ liệu gói** > **Điểm truy cập**, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng.

Chọn **Sửa điểm truy cập** > **Biệt hiệu điểm truy cập**, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn **Điểm truy cập dữ liệu gói**, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với một mạng, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ dữ liệu gói (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần “**Bộ Nokia PC Suite**”, trên trang 94. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy PC tương thích,

hoặc một server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các sổ liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. **Đồng bộ hóa server** và **Đồng bộ hóa PC** là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách, ví dụ như thiết bị mới, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu** > **Tùy chọn** > **Thêm thiết bị** > **Đồng bộ máy** hoặc **Chép qua máy**, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một sổ liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để xóa một đối tác, chọn một sổ liên lạc từ danh sách đối tác và chọn **Tùy chọn** > **Xóa**, và xác nhận **Xóa thiết bị truyền?**.

Bạn không thể xóa **Đồng bộ hóa server** hoặc **Đồng bộ hóa PC**.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ không dây Bluetooth hoặc hồng ngoại được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu**, và đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là **Đồng bộ hóa server** hoặc **Đồng bộ hóa PC**. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Trước khi đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ từ một máy tính tương thích, bạn phải cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại lên máy tính. Sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, hồng ngoại, hoặc một cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà

cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"**, trên trang **xv** và phần **"Cấu hình"**, trên trang **58**.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu** > **Đồng bộ hóa server**. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn **Bắt đầu đồng bộ** hoặc **Đang khởi động**.

Nếu các số liên lạc hoặc lịch đầy, quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa thẻ nhớ được cắm vào điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Để kích hoạt thẻ nhớ để truyền dữ liệu hoặc để in ảnh, kết nối cáp dữ liệu USB; khi điện thoại hiển thị thông báo **Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB**. Chọn **Chế độ**, chọn **OK** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Chế độ mặc định — để sử dụng điện thoại tương tác với các ứng dụng trên máy PC có Nokia PC Suite được cài đặt

In — để sử dụng điện thoại với máy in hỗ trợ tính năng PictBridge

Thiết bị lưu dữ liệu — để kết nối với một máy PC không có phần mềm Nokia và sử dụng điện thoại làm thiết bị lưu dữ liệu

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cáp dữ liệu USB** > **Chế độ mặc định**, **In**, hoặc **Thiết bị lưu dữ liệu**.

■ Gọi

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cuộc gọi** và chọn các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần **Dịch vụ chặn cuộc gọi** trong phần “**Bảo mật**”, trên trang 59.

Tự gọi lại > **Bật** — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

Quay số nhanh > **Bật** — để gọi tới các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ 3

đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng

Dịch vụ cuộc gọi chờ > **Khởi động** — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần “**Dịch vụ cuộc gọi chờ**”, trên trang 13.

Chi tiết cuộc gọi > **Hiện** — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng).

Báo số > **Có** — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn gốc**.

Số máy để gọi đi — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng).

Gọi qua nắp trượt — để cài điện thoại trả lời các cuộc gọi khi mở nắp trượt, hoặc kết thúc cuộc gọi khi đóng.

Tự quay số cuộc gọi thoại — để chọn điện thoại tự động thực hiện hoặc không thực hiện cuộc gọi thoại tới số mà cuộc gọi video bị lỗi.

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ — để cài ngôn ngữ hiển thị của điện thoại, chọn **Ngôn ngữ điện thoại**. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**.

Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn **Ngôn ngữ lời thoại**.

Xem phần “**Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh**”, trên trang 12 và phần **Lệnh thoại** trong “**Phím tắt riêng**”, trên trang 49.

Hiện trạng — để xem lượng bộ nhớ dành riêng của điện thoại và lượng bộ nhớ còn trống.

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn **Bật**, và đặt thời gian.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào, và chọn **Bật**.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện

thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Lời chào — để viết ghi chú bạn muốn vào sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại.

Cập nhật điện thoại — để nhận cập nhật phần mềm từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Tùy chọn này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn. Xem phần “**Bảo mật**”, trên trang 59.

Kiểu mạng — để chọn chế độ kép (UMTS và GSM), UMTS, hoặc GSM. Bạn không thể truy cập tùy chọn này khi đang có một cuộc gọi.

Chọn nhà điều hành > **Tự động** — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — xem phần “**Dịch vụ SIM**”, trên trang 93.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay — để chọn **Kích hoạt cấu hình trên máy bay?** hiển thị hay không hiển thị mỗi lần bật điện thoại nếu chế độ trên máy bay đã được cài trước khi tắt điện thoại. Xem phần “**Chế độ trên máy bay**”, trên trang 46.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt phụ kiện**. Phụ thuộc vào phụ kiện, bạn có thể chọn một số tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài **1 hồi bíp** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, chức năng đồng bộ hóa, ứng dụng e-mail, dịch vụ

truyền dữ liệu, push to talk, IM và Web. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang xi.

Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt cấu hình thích hợp, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại.

Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Cài làm mặc định**. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

K.hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm tr.cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm

truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ d.vụ — để tải xuống cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ nếu dịch vụ này được hỗ trợ bởi nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn > Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn > Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ** và các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và **Hỏi mã UPIN** — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN mỗi khi bật điện thoại.

Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Yêu cầu mã PIN2 — để chọn có yêu cầu mã PIN2 hay không khi sử dụng một chức năng điện thoại được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để tạo, chỉnh sửa, và kích hoạt danh sách số điện thoại và các mã số. Khi danh sách này được kích hoạt, bạn chỉ có thể gọi hoặc gửi tin nhắn đến các số điện thoại trong danh sách này. Nếu thẻ SIM không hỗ trợ tùy chọn này, **Gọi số ẩn định** sẽ ẩn.

Nhóm nội bộ — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại — điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Nếu bạn chọn **Cấp độ bảo vệ > Bộ nhớ**, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi

Chọn mã — để chọn thẻ PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Chứng chỉ bảo vệ hoặc **Chứng chỉ thuê bao** — để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao đã được tải xuống điện thoại của bạn. Xem phần “**Chứng chỉ**”, trên trang 91.

Cài đặt mô đun an toàn — để xem **Chi tiết mô đun an toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô đun**, hoặc thay đổi PIN mô-đun và PIN ký tên. Xem thêm phần “**Mã truy cập**”, trên trang xiv.

■ Cập nhật điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi các cập nhật phần mềm điện thoại trực tiếp qua mạng đến điện thoại của bạn. Tùy chọn này có thể không khả dụng, tùy thuộc điện thoại của bạn.



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn sẽ không thể sử dụng điện thoại, kể cả gọi tới các số khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và điện thoại được khởi động lại. Đảm bảo sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cập nhật phần mềm.

Cài đặt

Để cho phép hoặc không cho phép cập nhật phần mềm điện thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** > **Cài đặt quản lý thiết bị** > **Phần mềm nhà c.cấp d.vụ** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Luôn cho phép — để thực hiện tất cả việc tải xuống và cập nhật phần mềm một cách tự động.

Luôn từ chối — để từ chối tất cả các cập nhật phần mềm

Có hỏi trước — để chỉ thực hiện tải xuống và cập nhật phần mềm sau khi bạn xác nhận (cài đặt mặc định)

Tùy thuộc vào các cài đặt của bạn, bạn sẽ được thông báo rằng có một cập nhật phần mềm khả dụng hoặc cập nhật phần mềm đã được tải xuống và cài đặt một cách tự động.

Yêu cầu cập nhật phần mềm

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** > **Cập nhật điện thoại** để yêu cầu những cập nhật phần mềm điện thoại khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ. Chọn **Chi tiết phần mềm h.tại** để hiển thị phiên bản phần mềm hiện thời và kiểm tra xem có cần cập nhật không. Chọn **Tải về ph.mềm điện thoại** để

tải xuống và cài đặt một cập nhật phần mềm điện thoại. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt cập nhật phần mềm

Chọn *Cài bán cập nhật ph.mềm* để bắt đầu cài đặt hoặc nếu cài đặt bị hủy sau khi tải xuống.

Việc cập nhật phần mềm có thể mất vài phút. Có một số vấn đề với quá trình cài đặt, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kh.phục cài đặt gốc*.

Nhập mã bảo vệ. Dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về, như tên và số điện thoại được lưu vào *Danh bạ*, chưa bị xóa.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu khác cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần “[Hộp tin dịch vụ](#)”, trên trang 89.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập** chủ yếu sử dụng bộ nhớ trong thẻ miniSD của điện thoại. Bạn có thể lưu hình ảnh, chủ đề, đồ họa, nhạc chuông, video clip, và đoạn âm thanh trong **Bộ sưu tập**.

Để quản lý các tập tin và thư mục, thực hiện các bước sau:

1. Chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.
Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. Nếu một thẻ nhớ được cắm vào điện thoại, thư mục **Thẻ nhớ**, (ko định dạng), hoặc tên của thẻ nhớ sẽ được hiển thị.
2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.
3. Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem, và chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn khả dụng, chọn **Tùy chọn**.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Định dạng thẻ nhớ

Để định dạng một thẻ nhớ mới, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.

Di chuyển tới thư mục thẻ nhớ, và chọn **Tùy chọn** > **Định dạng thẻ nhớ**.

12. Phương tiện



■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera 2 megapixel tích hợp. Camera cho ra các ảnh ở định dạng .jpg và các video clip ở định dạng .3gp, và bạn có thể phóng to lên tới tám lần.

Chụp ảnh

Giữ một khoảng cách an toàn khi sử dụng đèn flash. Không sử dụng đèn flash khi ở gần người hoặc động vật. Không che đèn flash khi đang chụp hình.

1. Để mở kính ngắm camera, chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Camera**.

Nếu **Video** được chọn làm chế độ mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Ảnh tĩnh**.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím tăng hoặc giảm âm lượng, hoặc phím di chuyển trái/phải.

Nếu chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu, hoặc để sử dụng đèn flash của camera, chọn **Tùy chọn** > **Bật chế độ ban đêm** hoặc **Bật đèn flash**.

Để chụp tối đa bốn ảnh liên tục, chọn **Tùy chọn** > **Bật chụp liên tiếp**. Độ phân giải càng cao, số ảnh chụp được liên tục càng ít.

2. Để chụp ảnh, bấm phím camera, hoặc chọn **Chụp**. Nếu chụp ảnh liên tục, chọn **Liên tục**. Điện thoại lưu ảnh trong **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh** hoặc trừ khi bạn cài điện thoại sử dụng thẻ nhớ để lưu ảnh.



3. Để chụp một ảnh khác, bấm phím camera sau chỉ báo lưu ảnh ngừng chuyển động. Để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.



Mẹo: Để khởi động camera, bấm phím camera. Để kích hoạt video, bấm và giữ phím camera.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1600 x 1200 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > *Video* > **Quay**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để thay đổi thư mục lưu các đoạn phim, xem phần “**Cài đặt camera**”, trên trang 65.

Cài đặt camera

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > **Cài đặt**. Bạn có thể xác định *Chất lượng hình ảnh*, *Kích thước hình*, *Chất lượng video clip*, *Độ dài video clip*, *Âm bấm máy*, *Tiêu đề mặc định*, *Lưu trữ hình ảnh và video*, và *Chế độ mặc định*. Trong *Lưu trữ hình ảnh và video* bạn có thể chọn thư mục hoặc thẻ nhớ để lưu ảnh và video clip của bạn.

Điện thoại này hỗ trợ các kích cỡ video sau đây: SubQCIF, QCIF, CIF, và VGA.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến cho điện thoại

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang xv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 58.

Để kích hoạt các cài đặt, theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > **Cài đặt dg truyền** > **Cấu hình**

- Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho việc truyền dữ liệu.
- Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

■ Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng .mp3, .mp4, hoặc .aac khác mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin dạng .mp3 và .aac được lưu trên thẻ nhớ hoặc trong thư mục **Bộ sưu tập**. Các tập tin nhạc được lưu trong thư mục **File nhạc** và trong một vị trí khác, ví dụ như một thư mục trong bộ nhớ của điện thoại, sẽ được tự động phát hiện và bổ sung vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

Phát các đoạn nhạc được truyền đến điện thoại

- Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy nghe nhạc**. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa , , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

- Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn  .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên cạnh của điện thoại.

Để chuyển sang phần đầu bài nhạc kế tiếp, chọn  .

Để chuyển sang phần đầu bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ  . Để tiếp nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ  . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

- Để ngừng việc nghe, chọn  .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu **Máy nghe nhạc**, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Phát qua Bluetooth — để thực hiện một kết nối với một phụ kiện âm thanh sử dụng kết nối Bluetooth

Danh sách bài nhạc — để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Chọn **Tùy chọn > Làm mới bài nhạc** hoặc **Thay đổi danh sách** — để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc sẽ được hiển thị khi bạn mở menu **Máy nghe nhạc**, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Tùy chọn phát > Ngẫu nhiên > Bật — để nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại > Bài nhạc hiện tại** hoặc **Tất cả bài nhạc** để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chỉnh âm thanh — mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần **"Bộ lọc âm thanh"**, trên trang 70.

Loa hoặc **Tai nghe** — để nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, bấm phím tai nghe.

Gửi — để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối hồng ngoại

Tải nhạc — để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên qua đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà phụ thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, ▶, hoặc ⏮, ⏭ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

- Để bắt đầu tìm kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶.

- Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ, 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh 1 hoặc 2, và bấm và giữ phím số bạn cần, 0 đến 9.
- Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Nghe radio

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Để di chuyển tới kênh bạn muốn, chọn ▲ hoặc ▼, hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt radio

Lưu kênh — để nhập tên kênh và lưu kênh mới này

Visual Radio — để đặt sử dụng hoặc không sử dụng ứng dụng Visual Radio. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio.



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong điện thoại của bạn do thuê bao của bạn (dịch vụ mạng).

Cài Visual Radio — để chọn các tùy chọn cho Visual Radio. Để cài ứng dụng Visual Radio tự động kích hoạt khi bạn bật radio, chọn **Bật dịch vụ Visual > Tự động**.

Các kênh — để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **Tùy chọn > Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Phát mono hoặc **Phát stereo** — để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo

Loa hoặc **Tai nghe** — để nghe đài qua loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi, và lưu chúng vào **Bộ sưu tập** hoặc thẻ nhớ. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu > Phương tiện > Máy ghi âm**.

Để sử dụng các phím đồ họa,  ,  , hoặc  , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn  . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn > Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
3. Để ngừng ghi âm, chọn  . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào **Bộ sưu tập > Máy ghi âm**.

- Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Phát mục cuối*.
- Để gửi đoạn ghi âm mới nhất sử dụng hồng ngoại, công nghệ không dây Bluetooth, hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > *Gửi mục cuối*.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **Tùy chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần “*Bộ sưu tập*”, trên trang 63.

Xác nhận thư mục lưu trữ

Để sử dụng một thư mục khác với *Máy ghi âm* làm thư mục mặc định trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Chọn bộ nhớ*. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Cài**.

Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Xem*, *Sửa*, hoặc *Đổi tên*.

Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

Tăng âm stereo

Để tăng chất lượng âm thanh trong chế độ stereo bằng hiệu ứng stereo rộng hơn, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Tăng âm stereo* > **Bật**.

13. Chức năng Push to talk (Bộ đàm)



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong điện thoại của bạn do thuê bao của bạn (dịch vụ mạng).

Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối, bấm phím PTT.

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, những người bạn đang gọi không phải trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần “[Cài đặt PTT](#)”, trên trang [76](#).

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT không kết nối với dịch vụ gọi điện thoại thông thường, và do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ PTT.

■ Kết nối với dịch vụ PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Bật Bộ đàm**.  cho biết kết nối PTT.  cho biết dịch vụ tạm thời không khả dụng. Máy tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ PTT. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh hoạt động, và nếu bạn đã chọn một số liên lạc, nhóm liên lạc, hoặc kênh làm thao tác mặc định, khi đó tên của mục đã chọn sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ PTT. Khi chọn tai nghe, bạn có thể sử dụng điện thoại ở vị trí bình thường bên tai bạn.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi kênh, các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Bấm và giữ phím PTT suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím PTT. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến-trước được-trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Để kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc, chọn **Menu > Bộ đàm > Danh sách địa chỉ**.

Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn và chỉ khả

dụng cho các số thuê bao. , , hoặc  cho biết số liên lạc này không khả dụng, không đăng nhập vào dịch vụ PTT, hoặc không rõ.  cho biết số liên lạc này không muốn bị quấy rầy.

Bạn không thể gọi cho số liên lạc này, nhưng bạn có thể gửi một yêu cầu gọi lại.

Để thuê bao một số liên lạc, chọn **Tùy chọn > Thuê bao liên lạc**, hoặc nếu một hoặc nhiều số liên lạc được đánh dấu, chọn **Thuê bao số đã chọn**.

Thực hiện một cuộc gọi kênh hoặc một cuộc gọi nhóm

Để thực hiện một cuộc gọi tới một kênh, chọn **Danh sách kênh** trong menu PTT, di chuyển tới kênh bạn muốn, và bấm phím PTT.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm từ **Danh bạ**, những người nhận phải được kết nối với dịch vụ PTT. Chọn **Menu > Danh bạ > Nhóm**, di chuyển đến nhóm bạn muốn, và bấm phím PTT.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi-cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm địa chỉ PTT, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím PTT.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ **Danh bạ**.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Để bắt đầu một cuộc-gọi-cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Thực hiện một cuộc gọi PTT tới nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Những người nhận một cuộc gọi đến và phải chấp nhận cuộc gọi này để tham gia.

Chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ**, và chọn những số liên lạc bạn muốn. Để thực hiện cuộc gọi, bấm phím PTT. Những số liên lạc chấp nhận cuộc gọi sẽ được hiển thị.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm báo ngắn thông báo cho bạn về một cuộc gọi PTT đến. Những thông tin như là tên kênh hoặc biệt danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Nếu bạn đã cài điện thoại thông báo trước cho bạn về những cuộc gọi cá nhân, chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi này.

Nếu bạn bấm phím PTT để tìm cách trả lời một cuộc gọi trong khi một thành viên khác đang nói chuyện, bạn sẽ nghe thấy một âm báo và thông báo **Dang đợi** sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím PTT. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi-cá-nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Chi tiết**, di chuyển tới địa chỉ PTT, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển tới kênh cần gửi. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời yêu cầu gọi lại

Khi nhận được một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu cầu gọi lại** sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Chọn **Xem**. Danh sách các số liên lạc bạn đã gửi yêu cầu gọi lại sẽ được hiển thị.

Để thực hiện cuộc gọi-cá-nhân, bấm phím PTT.

Để gửi một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **Xem**.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > **Lưu dạng** hoặc **Thêm vào danh bạ**.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

- Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên trong **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết** > **Địa chỉ push to talk**.

- Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.
- Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển tới kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn **Lưu dạng**. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong **Danh bạ**, chọn **Thêm vào danh bạ**.

■ Các kênh PTT

Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có ba loại kênh PTT:

- Kênh được cung cấp — Một kênh lâu dài được tạo bởi nhà cung cấp dịch vụ.
- **Kênh chung** — Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác
- **Kênh riêng** — Chỉ những người nhận được lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào kênh

Thêm kênh

Để thêm một kênh chung hoặc riêng, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh**, và chỉnh sửa cài đặt trong các trường của biểu mẫu:

Tình trạng kênh: — Chọn **H.động** hoặc **Tắt**.

Bí danh trong kênh: — Nhập bí danh của bạn cho kênh này.

Mức bảo mật kênh: — Chọn **Kênh chung** hoặc **Kênh riêng**.

Để gửi một lời mời tới nhóm này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc qua cổng hồng ngoại.

Để thêm một kênh bằng cách nhập địa chỉ kênh theo cách thủ công, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh** > **Tùy chọn** > **Sửa địa chỉ thủ công**. Nhập địa chỉ kênh được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Nhận lời mời

Khi bạn nhận được lời mời tham gia vào một nhóm, thông báo **Đã nhận lời mời kênh** sẽ hiển thị.

1. Để xem số liên lạc đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu nhóm không phải là một kênh riêng, chọn **Xem**.
2. Để thêm kênh vào máy, chọn **Lưu lại**.

3. Để cài tình trạng cho kênh này, chọn **H.động** hoặc **Tắt**.

Để từ chối lời mời, chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang **xv**. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang **58**.

Để chọn cài đặt để kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt cấu hình** và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** cho dịch vụ PTT.

Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT trong các cài đặt cấu hình hoạt động

Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn sau: **Tên thuê bao Bộ đàm**, **Bí danh mặc định**, **Mật mã Bộ đàm**, **Miễn**, và **Địa chỉ server**.

Để sửa đổi cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Cài đặt Bộ đàm** và chọn các tùy chọn sau:

Cuộc gọi 1 đến 1 > **Bật** — để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc-gọi-đến cá nhân. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc-gọi-cá nhân, chọn **Tắt**.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến-cá-nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn **Thông báo**.

Ch.năng m.định phím BD — để chọn thao tác mặc định cho phím PTT. Bạn có thể cài phím này mở **Danh sách địa chỉ** hoặc **Danh sách kênh**, hoặc thực hiện một cuộc gọi PTT đến một số liên lạc, kênh, hoặc nhóm được chọn.

Trạng thái đăng nhập > **Có** — để cho phép gửi trạng thái đăng nhập **T.trạng BD khi kh.động** > **Có** hoặc **Hỏi trước** — để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bật điện thoại

Push to talk khi ở n.ngoài — để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng bên ngoài mạng chủ **Gửi địa chỉ Bộ đàm** > **Không** — để gấu địa chỉ PTT trong các cuộc gọi

14. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài âm báo, chọn **Giờ báo thức**, nhập giờ báo thức, và chọn **OK**. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lập lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và chọn thời gian.

Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và, chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã đặt trong **Thời gian chờ báo lại**, và sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại được đóng khung xung quanh trong giao diện tháng. Nếu có bất kỳ ghi chú nào được đặt cho ngày, ngày này được in đậm, và đoạn đầu của ghi chú sẽ được hiển thị phía dưới lịch.

Để xem các ghi chú ngày, chọn

Xem. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày có thể là viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện.

Trong *Cài đặt* bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong *Tự động xóa ghi chú* bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > *Viết ghi chú* và một trong các loại ghi chú sau:

 *Cuộc họp*,  *Cuộc gọi*,  *Sinh nhật*,  *Ghi chú*, hoặc  *Nhắc nhở*. Điền thông tin các trường để ghi chú.

■ Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm*. Viết ghi chú, chọn **Lưu lại** và mức độ ưu tiên, và đặt thời hạn và âm báo cho ghi chú.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc

tin nhắn đa phương tiện. Nếu ghi chú quá dài không thể gửi dưới dạng tin nhắn văn bản, máy sẽ yêu cầu bạn xóa số kí tự tương ứng khỏi ghi chú.

■ Máy tính

Máy tính trên điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Bấm **Tùy chọn** > **Cộng**, **Trừ**, **Nhân**, **Chia**, **Bình phương**, **Căn bậc hai**, hoặc **Đổi dấu**. Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Để thực hiện một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

■ Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác.

Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **Tùy chọn** > **Nội tệ**, hoặc **Ngoại tệ**.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá trước đó đã được chuyển về 0.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ. hồ đ. ngược**. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút, và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn **Đổi giờ**. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn **Tắt hẹn giờ**.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài hoặc **Hết thời gian đếm ngược**. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngừng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **K.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ. hồ đ. ngược** và chọn các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Cài lại**.

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc **Xóa giờ** — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

■ Từ điển

Trong **Dictionary**, bạn có thể tra một từ tiếng Trung để biết nghĩa tiếng Anh của từ này, và tra một từ tiếng Anh để biết nghĩa tiếng Trung của từ này.

Tra một từ trong Từ điển

1. Ở chế độ chờ, bấm **Menu** > **Sắp xếp**, di chuyển đến **Dictionary** và bấm **Chọn**.
2. Nếu cần thiết, chuyển sang chế độ nhập văn bản tiếng Trung để tra một từ tiếng Trung và đổi sang chế độ nhập văn bản tiếng Anh để tra một từ tiếng Anh.
3. Nhập một từ tiếng Trung hoặc tiếng Anh.

Sau khi bạn nhập ký tự hoặc chữ cái đầu tiên, một danh sách các từ bắt đầu bằng ký tự hoặc chữ cái bạn nhập sẽ được hiển thị. Nếu bạn nhập nhiều ký tự hoặc chữ cái, danh sách từ sẽ thay đổi theo.

4. Nếu cần thiết, bấm phím di chuyển lên hoặc xuống để đánh dấu từ tiếng Anh hoặc tiếng Trung bạn muốn.

Bấm **Chọn**. Nếu bạn tra một từ tiếng Trung, từ này và nghĩa tiếng Anh của nó sẽ được hiển thị. Nếu bạn tra một từ tiếng Anh, từ này, phiên âm, giống và nghĩa tiếng Trung của nó sẽ được hiển thị.

5. Nếu bạn muốn, bạn có thể bấm phím di chuyển sang trái và phải để xem phần dịch của các từ tiếng Trung hoặc tiếng Anh khác trong danh sách.

Tra từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa của một từ tiếng Anh

Sau khi tìm thấy nghĩa tiếng Trung của một từ tiếng Anh, bạn cũng có thể tra từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa của từ tiếng Anh này nếu bạn muốn.

1. Trước tiên tìm từ tiếng Anh trong **Dictionary**. Xem phần **“Tra một từ trong Từ điển”**, trên trang 81.
2. Khi phần dịch của từ này được hiển thị, bấm **Tùy chọn**.

Sắp xếp

3. Nếu có từ đồng nghĩa và/hoặc trái nghĩa, *Synonyms* và/hoặc *Antonyms* sẽ được hiển thị trong danh sách tùy chọn.

Bấm phím di chuyển xuống để đánh dấu *Synonyms* hoặc *Antonyms*, và bấm **Chọn**.

4. Một danh sách các từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa sẽ được hiển thị.

Để biết thêm về các từ trong danh sách này, theo các bước 4 và 5 trong phần "[Tra một từ trong Từ điển](#)", trên trang 81.

15. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Thẻ miniSD của điện thoại có thể có các trò chơi.

Vào một trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần “*Các tùy chọn ứng dụng*”, trên trang 83.

Tải trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần “*Chỉ mục*”, trên trang 87.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm điện thoại có một số ứng dụng Java

Khởi chạy một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn ứng dụng

Xóa — để xóa ứng dụng trong điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về ứng dụng

Cập nhật mới — để kiểm tra nếu phiên bản mới của ứng dụng có sẵn để tải về từ *Web* (dịch vụ mạng)

Các ứng dụng

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho ứng dụng từ trang Internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Truy cập ứng dụng — để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại một trong các lệnh được phép.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

- Chọn **Menu** > **Các ứng dụng** > **Tùy chọn** > **Tải xuống** > **Tải ứng dụng**, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần **“Chỉ mục”**, trên trang 87. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần **“Tải trò chơi”**, trên trang 83.
- Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ Nokia PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

16. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiện thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn muốn sử dụng. Xem phần

“**Thiết lập trình duyệt**”, trên trang 85.

2. Kết nối với dịch vụ. Xem phần “**Kết nối với dịch vụ**”, trên trang 86.
3. Bắt đầu duyệt các trang dịch vụ. Xem phần “**Các trang trình duyệt**”, trên trang 86.
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Để ngắt kết nối, xem phần “**Các tùy chọn trong khi trình duyệt**”, trên trang 87.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**”, trên trang xv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần “**Cấu hình**”, trên trang 58.

■ Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho việc trình duyệt. Xem phần “**Thiết lập trình duyệt**”, trên trang 85.
3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Chọn **Hiện cửa sổ đăng nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím 0.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.

- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, chỉ báo  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang này, di chuyển theo một hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ 0 đến 9. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Trang chủ — để trở về trang bắt đầu

Phím tắt — để mở danh sách các tùy chọn dành riêng cho trang này. Tùy chọn này chỉ có khi trang có chứa các phím tắt.

Lưu chỉ mục — để lưu trang này làm chỉ mục

Chỉ mục — để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần “**Chỉ mục**”, trên trang 87.

Tùy chọn trang — để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem

Trang đã xem — để nhận danh sách các trang URL đã vào mới nhất

Tùy chọn khác — để hiển thị danh sách các tùy chọn khác

Tải lại — để tải lại và cập nhật trang hiện hành

Thoát — để ngắt kết nối với một dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không

chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, **Đã nhận 1 chỉ mục** sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Cài đặt hiển thị**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** và chọn các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > **Chữ cực nhỏ**, **Nhỏ**, hoặc **Cỡ vừa** — để cài kích cỡ chữ.

Hiện thị hình ảnh > **Không** — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > **Báo lỗi kết nối ko an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web

Báo lỗi > **Báo lỗi mục ko an toàn** > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần **“Bảo vệ trình duyệt”**, trên trang 90.

Mã hóa ký tự > **Mã hóa nội dung** — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > **Dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > **Vừa màn hình** hoặc **Nhỏ** — để cài đặt hiển thị màn hình

JavaScript > **Có** — để cho phép Java scripts

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần **“Bộ nhớ cache”**, trên trang 90.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt cookie**; hoặc khi ở

chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cookie**. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Bảo mật** > **Cài đặt WMLScripts**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **WMLScripts tr.kết nối a toàn** > **Cho phép**.

Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin tải xuống trong **Bộ sưu tập**, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt tải về** > **Lưu tự động** > **Bật**.

Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn),

và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** ở chế độ chờ, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiện thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** sau, chọn **Menu** > **Web** > **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Hộp tin dịch vụ**.

Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải xuống nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** hoặc **Xóa**.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hộp tin dịch vụ**.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn** > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động** > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Xóa cache**; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

■ Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo vệ và có thể cả mô-đun bảo vệ, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo vệ chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt mô-đun an toàn**.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao.

Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng.

Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chúng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chúng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.



được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên sẽ hiển thị, bao gồm số lượng và ngày tháng.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**", trên trang [xiv](#)), và chọn **OK**.

Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.



Lưu ý: Để biết tính khả dụng, giá cả, và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM, ví dụ như nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, hoặc đại lý khác.

Để cài điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** > **SIM khai báo** > **Có**.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua cổng kết nối hồng ngoại, công nghệ không dây Bluetooth, hoặc cáp dữ liệu USB. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ Nokia PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thêm thông tin và bộ PC Suite trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6288/support.

■ EGPRS, HSCSD, CSD, và WCDMA

Với điện thoại, bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS), dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (*Dữ liệu GSM*), và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD) và các dịch vụ dữ liệu gói và dữ liệu chuyển đổi mạch điện WCDMA.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần “*Cài đặt dữ liệu gói*”, trên trang 54.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại của bạn được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba chu kỳ sạc đủ và xả hết pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng sẽ hao mòn dần dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối chính thức của Nokia tìm biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ nào về việc pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng và mang pin tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối chính thức của Nokia để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối chính thức của Nokia sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác minh về sự xác thực của pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

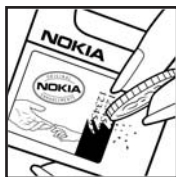
1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được dấu hiệu hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và biểu tượng Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ:
Nhập mã 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ Battery và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của bạn. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com/battery.

20. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.

- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Pin

Loại	Thời gian gọi GSM*	Thời gian chờ GSM*	Thời gian gọi WCDMA*	Thời gian chờ WCDMA*
BP-6M	tối đa 3,0 - 5,6 tiếng	tối đa 235 - 350 tiếng	tối đa 3,0 - 5,6 tiếng	tối đa 235 - 350 tiếng

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Trong nhà

Bộ Sạc Du Lịch Nokia (AC-4)

Bộ sạc nhỏ gọn có phích cắm sạc nhỏ để sạc pin nhanh.

■ Trong nhà và Trên xe

Tai nghe Âm thanh nổi Cổ điển Nokia (HS-23)

Bộ tai nghe stereo nhỏ gọn có tính năng rảnh tay, điều chỉnh âm lượng, hỗ trợ push to talk và các đầu cắm vào tai nghe thuận tiện để nghe đài FM hoặc máy nghe nhạc MP3 trong những điện thoại tương thích.

■ Dữ Liệu

Cáp Kết Nối Nokia CA-53

Cáp để kết nối máy PC tương thích với điện thoại Nokia. Cáp này cho phép truyền dữ liệu và đồng bộ với máy PC tương thích, ví dụ đồng bộ lịch, danh bạ, chỉ chú, danh sách công việc - tùy thuộc vào các tính năng của bộ Nokia PC Suite. Hỗ trợ chuẩn USB 2,0 và tốc độ truyền dữ liệu tối đa.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại của bạn bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số bộ phận bằng nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong điện thoại và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghiền các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế được phê chuẩn. Việc sửa đổi ăng-ten và các thiết bị lắp kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Giữ gìn và Bảo trì

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào. Nếu điện thoại không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện nâng cấp của bạn có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Nhớ tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở bất cứ khu vực nào và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc khi có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch).

Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối. Đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách vị trí nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại, và những người có thiết bị trợ thính không nên giữ điện thoại ở tai có đeo thiết bị trợ thính. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến bên ngoài hay không hoặc nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở các cơ sở y tế khi tại ở những nơi đó có dân quy định yêu cầu bạn tắt điện thoại. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây ra khả năng nhiễu cho máy điều hòa nhịp tim. Những khuyến nghị này nhất quán với kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập và các khuyến nghị của Viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- luôn đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ về việc có gây nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xe cộ

Tín hiệu vô tuyến RF có thể làm ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử,

hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bất cứ bảo hành nào được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trên xe của bạn đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng điện thoại trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động của bạn trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây

nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể bị xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng được ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất,

các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); ở những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý quan trọng: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu

này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là một phần thuộc các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc bức xạ sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua việc đánh giá định kỳ kỹ lưỡng các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^* (\text{W/kg})^*$. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng mức năng lượng yêu cầu để nối mạng. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp. Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này khi thử nghiệm đặt ở tại là $0,80 \text{ W/kg}$.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cải tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là 2,0 watts/kilogram trung bình trên mười gram mô cơ thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để dự phòng cho bất kỳ dung sai nào trong đo đạc. Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn x
cuộc gọi khẩn cấp 105
máy điều hòa nhịp tim 104
môi trường dễ gây nổ 105
môi trường hoạt động 103
phụ kiện
thiết bị trợ thính 104
thiết bị y tế 103
thông tin bổ sung 103
xe cộ 104

Ảnh 64

Ă

Ăng-ten 5

Â

Âm thanh 47

B

Bảo vệ phím. Xem khóa bàn phím

Bảo thức 77

Báo rung 47

Bật và tắt 4

Bluetooth

cài đặt 52

cài đặt kết nối 51

kết nối 52

Bộ báo giờ 80

Bộ đàm. Xem PTT

Bộ đếm dữ liệu. Xem nhật ký cuộc gọi

Bộ đếm giờ. Xem nhật ký cuộc gọi

Bộ đếm tin nhắn. Xem nhật ký cuộc gọi

Bộ lọc âm thanh 70

Bộ nhớ cache 90

Bộ nhớ dùng chung xii

Bộ PC Suite 94

Bộ sạc 3

Bộ Sạc Du Lịch (AC-4) 100

Bộ sưu tập 63

Bộ tai nghe. Xem loa

C

Camera

cài đặt 65

Các phím 6

chụp ảnh 64

đèn 6

ống kính 6

quay một đoạn phim 65

Cài đặt 46

âm 47

camera 65

Cài đặt Bluetooth 52

cài đặt dữ liệu gói 54

cài đặt tin nhắn 35

Cáp dữ liệu USB 55

cấu hình 46, 58

chủ đề 47

điện thoại 57

đồng hồ 49

GPRS, EGPRS 53

kết nối 50

kết nối dữ liệu gói 53

khôi phục cài đặt gốc 61

màn hình 47

máy nghe nhạc 67

giờ 49

gọi 56

ngày 49

phụ kiện 58

phím tắt riêng 49

hồng ngoại 52

hộp tin dịch vụ 89

Tải ứng dụng 89

truyền dữ liệu 54

Cài đặt bảo vệ 59

Cài đặt đồng hồ 49

Cài đặt gốc 61

Cài đặt ngày 49

Cài đặt script 89

Cài đặt hiển thị 47

Cài đặt riêng 47

Cài đặt tin nhắn

e-mail 37

e-mail SMS 36

tin nhắn đa phương tiện 36

tin nhắn văn bản 36

- Cài đặt thời gian 49
- Các bộ phận 6
- Các chỉ báo 9
- Các dấu câu 18
- Các ký tự đặc biệt 18
- Các phụ kiện chính hãng 99
- Các phím 6
 - âm lượng 6
 - bật/tắt nguồn 6
 - các phím chọn 7
 - các số và ký tự 6
 - kết thúc 6
 - khóa bàn phím 10
 - gọi 6
 - PTT 7
- Các phím âm lượng 6
- Các phím chọn 6, 7
- Các phím tắt ở chế độ chờ 9
- Các script trong kết nối bảo mật 89
- Các ứng dụng 83
 - bộ ứng dụng 83
 - tải về 84
 - trò chơi 83
 - cài đặt 83
 - Tải ứng dụng 83
- Các ứng dụng truyền thông 94
- Các yêu cầu gọi lại 74
- Cấp dữ liệu 55
- Cấp Kết Nối Nokia CA-53 100
- Cấu hình 46, 58
 - dịch vụ cài đặt xv
 - dịch vụ plug and play 4
- Cập nhật xv
 - điện thoại 60
- Cập nhật phần mềm 60
- Cookie 88
- Công việc 78
- Cổng hồng ngoại 7

CH

- Chế độ chờ 7, 8, 47
 - bật 50
 - phím tắt 9, 49
- Chế độ nghỉ 48
- Chia sẻ video 16
- Chủ đề 47
- Chụp ảnh 64
- Chữ ký kỹ thuật số 92
- Chúng tôi 91

- Chỉ mục 87
- Cuộc gọi
 - các tùy chọn trong khi gọi 14
 - chờ 13
 - cuộc gọi bị nhỡ 45
 - cuộc gọi vừa nhận 45
 - kết thúc 12, 13
 - nhật ký cuộc gọi 45
 - quay số bằng phím lệnh 12
 - quay số nhanh 12
 - quốc tế 12
 - số đã quay 45
 - thực hiện 12
 - trả lời 13
 - từ chối 13
- Cuộc gọi khẩn cấp 105
- Cường độ tín hiệu 7

D

- Danh bạ
 - cài đặt 44
 - danh thiếp 43
 - dịch vụ presence 41
 - lưu các số điện thoại 39
 - lưu các tên thuê bao 39
 - lưu mục văn bản 39
 - lưu nhiều số điện thoại 39
 - lưu hình ảnh 39
 - nhóm người gọi 44
 - quay số nhanh 44
 - số dịch vụ 44
 - số máy riêng 44
 - sửa chi tiết 41
 - tên thuê bao 42
 - tìm kiếm 39
 - xóa 41
 - xóa chi tiết số liên lạc 41
- Danh bạ. Xem danh bạ
- Danh sách các cuộc gọi gần đây 45
- Danh thiếp 43
- Dữ Liệu 100
- Dữ liệu gói 94
 - cài đặt 54
 - kết nối 53
- Dịch vụ 85
- Dịch vụ cuộc gọi chờ 13
- Dịch vụ Presence 41
- Dịch vụ SIM 93

D

Dài FM 68
Đầu nối bộ sạc 7
Đầu nối Pop-port. Xem đầu nối phụ kiện
Đầu nối phụ kiện 7
Điều chỉnh 19
Đồng hồ bấm giờ 80

E

E-mail SMS 21

F

File hình ảnh 65

G

Giữ gìn và Bảo trì 101
Gọi
 cài đặt 56
Gọi điện 12
GPRS, EGPRS 53
Ghi âm 69
Ghi chú 79
 lịch 78
Gương 6

H

Hỏi trên máy bay 58
Hồng ngoại 52
Hộp tin dịch vụ 89
 cài đặt 89
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 97
Hình nền 47, 48

I

IM. Xem phần tin nhắn trò chuyện
IMAP4 32
Internet 85
IR. Xem hồng ngoại

K

Kết nối với máy PC 94
Kết thúc cuộc gọi 13

Kiểu chuông 47
 nhóm người gọi 44
 tắt tiếng 13
Kiểu chữ 17
Kiểu nhập tiên đoán 17
Kiểu nhập văn bản truyền thống 18

KH

Khóa bàn phím 10
Khóa máy. Xem khóa bàn phím
Kích cỡ hình ảnh 65

L

Lệnh dịch vụ 35
Lệnh thoại 50
Loa 14
Logo mạng 48
Lịch
 âm báo chỉ chú 78
 lưu ý 78

M

Màn hình riêng 48
Mã
 mã bảo vệ xiv
 mật mã chặn cuộc gọi xv
 PIN xiv
 PUK xiv
 UPIN xiv
 UPUK xiv
Mã bảo vệ xiv
Mã PIN xiv, 4
Mã PUK xiv
Mã truy cập xiv
Mã UPIN 4
Mã UPUK xiv
Máy ảnh trước 6
Máy điều hòa nhịp tim 104
Máy ghi âm 69
Máy nghe nhạc 66
 cài đặt 67
Máy tính 79
Mẫu 20, 25
Mật mã chặn cuộc gọi xv
Media player
 cài đặt 65

Menu
 cửa sổ menu chính 19
 di chuyển 19
 điều chỉnh 19
Menu nhà điều hành 62
MMS. Xem tin nhắn đa phương
 tiện
Mô-đun an toàn 90
Môi trường dễ gây nổ 105
Mở khóa bàn phím 10

N

Network
 dịch vụ xii
 EGSM xi
 GSM xi
 tên trên màn hình 7

NG

Ngôn ngữ đánh dấu không dây 85
Ngôn ngữ viết 17
Ngưng gọi 12

NH

Nhật ký điện thoại
Nhật ký. Xem nhật ký cuộc gọi
Nhóm người gọi 44

P

Pin 99
 lắp đặt 1
 mức sạc 7
 sạc 3, 96
 xả 96
POP3 32

PH

Phụ kiện
 cài đặt 58
Phụ kiện. Xem phụ kiện
Phương tiện 64
Phím di chuyển 6
Phím đàm thoại 6
Phím kết thúc 6
Phím nguồn 6
Phím PTT 7

Phím tắt riêng 49
PTT
 cài đặt 76
 các kênh 75
 nhận lời mời 75
 thêm 75
 các yêu cầu gọi lại 74
 gửi 74
 trả lời 74
 cuộc gọi cá nhân 73
 cuộc gọi kênh 72
 cuộc gọi nhóm 72
 nhận cuộc gọi 72, 73
 số liên lạc cá nhân
 thêm 74
 thực hiện cuộc gọi 72

Q

Quay số bằng khẩu lệnh 12
Quay số nhanh 12, 44
Quá trình cài đặt
 pin 1
 Thẻ nhớ 2
 Thẻ SIM 1

R

Radio FM 68

S

Sạc pin 3
Sắp xếp 77
SMS. Xem tin nhắn văn bản
Số dịch vụ 44
Số máy riêng 44
Số trung tâm nhắn tin 20

T

Tai nghe 6
Tai nghe Âm thanh nổi Cổ điển
Nokia (HS-23) 100
Tải về
 nội dung xv
Tải xuống
 cài đặt 89
 các ứng dụng xv, 84
 nội dung xv
 trò chơi 83

- Tăng âm stereo 70
- Tên thuê bao 42
 - thêm số liên lạc mới 42
 - xem 43
 - xóa thuê bao liên lạc 43
- Tiết kiệm năng lượng 48
- Tin dịch vụ 89
- Tin nhắn 20
 - bộ đếm dữ liệu. Xem nhật ký cuộc gọi
 - cài đặt tin nhắn 35
 - chung 35
 - các thư mục 25
 - đa phương tiện 22
 - lệnh dịch vụ 35
 - mẫu 25
 - gửi 23
 - hủy gửi 24
 - tin nhắn âm thanh 26
 - tin nhắn nhấp nháy 25
 - tin nhắn trò chuyện 27
 - tin nhắn văn bản
 - tin thông báo 35
 - viết và gửi tin nhắn văn bản 20
 - xóa 35
- Tin nhắn âm thanh 26
- Tin nhắn đa phương tiện 22
 - đọc 24
 - gửi 22
 - tạo 22
 - trả lời 24
 - viết 22
- Tin nhắn nhấp nháy 25
- Tin nhắn thoại 34
- Tin nhắn trong SIM 21
- Tin nhắn văn bản
 - đọc 21
 - mẫu 20
 - gửi 20
 - Tin nhắn trong SIM 21
 - trả lời 21
 - viết 20
- Tin quảng bá 89
- Tin thông báo 35
- Tổng quan
 - các phím và bộ phận 6

TH

- Thẻ nhớ
 - định dạng 63
 - khe 7
 - lắp đặt 2
- Thẻ SIM
 - lắp đặt 1
- Thiết bị trợ thính 104
- Thiết bị y tế 103
- Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia xvi
- Thông tin về chứng nhận (SAR) 106
- Thông tin về pin
 - loại 99

TR

- Trên máy
 - cài đặt 57
 - cài đặt riêng 46
 - các bộ phận 6
 - các phím 6
 - cấu hình 58
 - tai nghe 6
- Trong nhà 100
- Trong nhà và Trên xe 100
- Trò chuyện.
 - bắt đầu phiên 28
 - chặn 31
 - chấp nhận lời mời 29
 - danh bạ 30
 - đọc 29
 - kết nối/ngắt kết nối 28
 - mở khóa 31
 - nhóm 31
 - tham gia trò chuyện 30
 - từ chối lời mời 29
 - tính khả dụng 30
- Truyền data
 - đồng bộ từ máy PC 55
 - đồng bộ từ server 55
 - với một thiết bị tương thích 55
- Trình duyệt 85
 - bảo mật 88
 - bộ nhớ cache 90
 - cài đặt 85
 - cài đặt script 89
 - cài đặt hiển thị 88

các trang trình duyệt 86
cookie 88
chữ ký kỹ thuật số 92
chứng chỉ 91
chỉ mục 87
mô-đun an toàn 90

Từ điển 81

U

UPIN xiv

Ư

Ứng dụng E-mail 31

các thư mục
 hộp thư đến và các thư mục
 khác 34

đọc e-mail 33

gửi e-mail 32

nhận e-mail 33

server

 IMAP4 32

 POP3 32

tải e-mail về 33

trả lời e-mail 33

viết e-mail 32

V

Văn bản

 cài đặt 17

 các dấu câu 18

 các ký tự đặc biệt 18

 kiểu chữ 17

 kiểu nhập tiên đoán 17

 kiểu nhập văn bản truyền

 thống 18

 tiên đoán 17

 truyền thống 17

 viết 17

Video messages 34

Viết văn bản 17

W

Web 85

 chỉ mục 87

 kết nối 86

X

Xe cô 104

XHTML 85

Xóa

 tin nhắn 35

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến với Kết Nối Nokia tại www.nokia-asia.com/signup, và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm, khuyến mại mới nhất và những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web

www.nokia-asia.com/support để biết chi tiết.

NOKIA

Care